



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Dự thảo

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h00'-8h30'	Kiểm tra tư cách cổ đông và Đại biểu dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	Ông Vũ Thanh Sơn Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h30'-8h40'	Kiểm tra tư cách cổ đông và Đại biểu dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	Ông Nguyễn Thế Hùng TV chuyên trách HĐQT Ban tổ chức Đại hội
		Phát tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử. - Ôn định tổ chức, khai mạc Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	
3	8h40'-8h45'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Vũ Thanh Sơn Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	8h45'-8h50'	Chủ tọa giới thiệu: - Thư ký đại hội (1 đồng chí). - Tổ kiểm phiếu (3 đồng chí) Biểu quyết thông qua.	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
		- Thông qua Chương trình làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết.	Ông Lê Dũng TV HĐQT
		Biểu quyết thông qua	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
Phần I: Trình bày tờ trình và chốt danh sách ứng viên thành viên HĐQT			
5	08h50'+09h05'	(1). Báo cáo của Giám đốc điều hành về Kết quả SXKD năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024	Ông Tạ Quang Tuấn Giám đốc, TV HĐQT
		(2). Tờ trình về việc thông Đề án cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	
6	09h05'+09h20'	(3). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024	Ông Nguyễn Thế Hùng TV chuyên trách HĐQT
		(4). Báo cáo thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất mức thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS năm 2024	
		(5). Tờ trình về việc thông qua danh sách ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024	

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
7	09h20'÷09h30'	(6). Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung	Ông Lê Dũng TV HĐQT
		(7). Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	
8	09h30'÷09h40'	(8). Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Tóm tắt)	Ông Hoàng Xuân Tùng Kế toán trưởng
		(9). Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2023	
9	09h40'÷10h00'	(10). Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính 2023, phương án phân phối lợi nhuận của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	Ông Trần Thanh Tùng Trưởng BKS
		(11). Báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động của Báo cáo đề xuất phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024	
		(12). Báo cáo đề xuất phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024	
10	10h00'÷10h05'	(13) Tờ trình về việc giới thiệu nhân sự đề bầu vào thành viên HĐQT và thành viên BKS khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029)	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
Phần II: Thảo luận và hiển quyết các báo cáo, tờ trình			
11	10h05'÷10h25'	- Thảo luận về các Báo cáo đã được trình bày tại Đại hội. - Biểu quyết thông qua các nội dung đã thảo luận tại Đại hội.	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
12	10h25'÷10h35'	Hướng dẫn ghi phiếu và thu phiếu biểu quyết	Tổ kiểm phiếu
Phần III: Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029)			
13	10h35'÷10h50'	- Thông qua Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử	Ông Nguyễn Thế Hùng TV chuyên trách HĐQT
		<i>Đại hội nghỉ làm việc 10 phút</i>	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
Phần IV: Công bố kết quả biểu quyết, Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.			
14	10h50'÷10h55'	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung đã thảo luận tại Đại hội, kết quả bầu cử.	Trưởng ban kiểm phiếu
15	10h55'÷11h05'	Đại hội nghỉ tại chỗ 10 phút. HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT và BKS họp bầu Trưởng Ban kiểm soát. Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029)	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký, Ban kiểm phiếu

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
16	11h05'÷11h15'	- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029) ra mắt Đại hội. - Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên HĐQT khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029) ra mắt Đại hội. - Chia tay cán bộ không chúng cứ nhiệm kỳ mới	Ông Nguyễn Thế Hùng Ban tổ chức Đại hội
17	11h15'÷11h25'	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
18	11h25'÷11h30'	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
		Tuyên bố bế mạc Đại hội.	

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Dự thảo

Hạ Long, ngày tháng năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/04/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Vật tư - TKV. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập ngày 27/03/2024 tại văn bản số: V545/2024-MTS/VSDC-DK cấp cho Công ty;

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền vào Phiếu biểu quyết.

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép;

d. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội người 03 người (01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị “HDQT” Công ty chỉ định). Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại biểu”) đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Thẻ căn cước/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Giấy đăng ký doanh nghiệp bản sao có chứng thực (đối với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội, nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp/Cổ đông không tiếp tục dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tọa Đại hội: Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Giới thiệu Thư ký đại hội;

Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

5.2. Thư ký đại hội:

Thư ký do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổ kiểm phiếu

1. Tổ kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Tổ Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung đề Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Tổ kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b. Cách thức sử dụng Thẻ biểu quyết:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa.

- Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó, và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến các nội dung đã được Đại hội thông qua.

- Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì ghi nhận ý kiến giơ Thẻ biểu quyết lần cuối.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Tại Đại hội này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,5,7 Điều 21 Điều lệ Công ty

Điều 9. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 10 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Thư ký (đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty

Phạm Đăng Phú

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2024
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Khó khăn:

- Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát vẫn ở mức cao; xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Đối với thị trường năng lượng thế giới biến động mạnh, giá xăng dầu thay đổi liên tục, khó lường, dẫn tới ảnh hưởng đến sản xuất chung của cả nước và của Công ty nói riêng đã ảnh hưởng tác động đến công tác tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty; nợ phải thu của Công ty luôn ở mức cao, áp lực tài chính lớn.

+ Thị trường, sản lượng tiêu thụ dầu nhờn Cominlub bị thu hẹp và đạt thấp nguyên nhân do cạnh tranh bởi các hãng dầu khác có thương hiệu; Nguồn nguyên liệu nhập khẩu nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Về công tác điều hành bốc xếp, vận tải thủy: Tiếp tục thực hiện theo điều hành của Tập đoàn và hợp đồng với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm phả; Thời gian chờ xếp hàng, bốc hàng tại bên cảng như Đạm, Điện Phả Lại kéo dài, trung bình 10-15 ngày ; lĩnh vực bốc xếp đạt thấp nguyên nhân do than trong nước tập trung chủ yếu nhận trong cầu, than chuyển tải ít, tàu than nhập của TKV thực hiện chủ yếu là tàu không cầu; .

- Về công tác quản lý đất đai: kho cảng bên trung chuyển dầu Công ty đang khai thác và vận hành kho cảng Vũng Hoa đã hết hạn thuê từ ngày 31/12/2023. Công ty đã làm việc cùng UBND thành phố Cẩm Phả xin ra hạn tiếp và hết hạn ngày 31/12/2024. Đây cũng là khó khăn của Công ty để cần giải quyết vấn đề chiến lược lâu dài và ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Về công nợ nội bộ ngành: Theo hướng dẫn của TKV về việc ký hợp đồng và xuất hóa đơn theo đó điều khoản thanh toán với thời hạn thanh toán không quá 40 ngày (kể từ ngày xuất hóa đơn), nhưng trên thực tế một số đơn vị thời gian thanh toán bình quân vào khoảng 50-60 ngày dẫn tới số dư công nợ phải thu thường xuyên ở mức cao (từ 300 đến 350 tỷ đồng).

2. Thuận lợi:

+ Tình hình sản xuất của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam tiếp tục ổn định đó là thuận lợi cơ bản tạo điều kiện cho SXKD của Công ty.

+ Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm thường xuyên chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, hiệu quả thông qua cơ chế, chính sách tạo công ăn việc làm, thị trường và các cơ chế điều hành sát với thực tế tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Đặc biệt trong lĩnh vực tiêu thụ dầu Cominlub.

+ Công ty đã chủ động:

Về nghiên cứu sản phẩm mới dầu Cominlub: Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm dầu dùng trong hầm lò thân thiện với môi trường

Về thị trường tiêu thụ dầu Cominlub: Phân đầu tăng sản lượng, mở rộng thị trường: Tổng công ty Đông Bắc. Đặc biệt nghiên cứu hướng mở rộng thị trường sản phẩm phục vụ tiêu thụ dân sinh. Tiếp tục làm việc với các mỏ để cung cấp dầu Cominlub cho các thiết bị đã hết thời gian bảo hành. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ sản phẩm “Chất lỏng thủy lực chống cháy HFS; TLG SEMI-M” đến tất cả các đơn vị hầm lò của TKV.

Về bốc xếp: đã tìm thêm nguồn hàng ngoài TKV để có việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ công nhân lái cầu tàu biển.

Chủ động trong công tác dự báo, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu đầy đủ phục vụ cho sản xuất; tổ chức đấu thầu, chào giá tìm thị trường nguồn nguyên liệu có giá tốt nhất; dự trữ tồn kho dầu Ga doan hợp lý đảm bảo hiệu quả cho sản xuất, cung ứng cho các đơn vị;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NQ số 01/23/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/06/2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ	GHI CHÚ
I	Sản phẩm chủ yếu					
a	Dịch vụ cung ứng					
	- Dầu Diesel + Fo	1000 L	197.500	186.269	94%	
b	Dịch vụ cảng					
	- Bốc xếp	tấn	2.600.000	2.043.119	79%	
	- Vận tải thủy	tấn	550.000	696.650	127%	
c	SX dầu nhờn	1000 L	5.030	3.985	79%	
2	Tổng doanh thu	trđ	4.695.200	4.350.004	92.6%	
3	Giá trị sản xuất	trđ	471.229	513.813	109%	
*	<i>Giá trị sản xuất tính lương</i>	<i>trđ</i>	<i>471.229</i>	<i>503.085</i>	<i>107%</i>	
4	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	455.984	494.395	108%	
5	Lợi nhuận	trđ	15.245	19.418	127%	
6	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	8.763	11.188	127,6%	
7	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL		7%	7%	

2. Những kết quả đạt được trong quản lý, điều hành SXKD:

2.1. Công tác Kỹ thuật - An toàn:

- Năm 2023, lĩnh vực kỹ thuật tiếp tục thực hiện việc triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng và hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của doanh nghiệp.

- Công tác quản lý kỹ thuật đã phát huy hiệu quả, rà soát đánh giá hiệu quả các phương tiện kỹ thuật, đảm bảo tốt cơ sở thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất, nâng cao hiệu lực - hiệu quả của công tác quản lý.

- Công tác an toàn được giữ vững và luôn được coi là vấn đề hàng đầu trong hoạt động SXKD của Công ty, thường xuyên tiến hành kiểm tra tại hiện trường sản xuất đặc biệt là một số khâu có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ như: Bốc xếp, vận tải thủy, sản xuất dầu Cominlub và đặc biệt là hệ thống Vận tải - Kho tàng - Phân phối bán lẻ xăng dầu đã được cán bộ công nhân công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn và bảo vệ môi trường.

2.2. Công tác kinh doanh vật tư - thương mại:

- Trong năm qua công tác thương mại đã đạt được những kết quả nhất định góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty. Chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả vật tư thế giới và trong nước, đặc biệt là giá xăng dầu để tham mưu điều phối, cân đối các nguồn hàng. Tổ chức nhận dầu ĐO để dự trữ tồn kho hợp lý trong tình hình giá dầu thay đổi thường xuyên đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh, chỉ đạo và phối hợp các xí nghiệp trong việc khai thác và mở rộng thị trường bán hàng.

Kết quả hoạt động kinh doanh vật tư năm 2023, cụ thể như sau:

✓ *Kinh doanh VTTB đạt: 158,79 tỷ đồng/118,33 tỷ đồng bằng 134,2% KH.*

✓ *SX, tiêu thụ dầu nhờn đạt: 248,27/275,31 tỷ đồng bằng 90,% KH.*

✓ *Tiêu thụ XDM +FO đạt: 186,2 triệu lít/197.5 triệu lít bằng 94,4% KH.*

- Trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub: xác định đây là mặt hàng chiến lược, chủ đạo chiếm tỷ trọng lớn trong Giá trị sản xuất. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý, giám sát về chất lượng quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nguồn lực để giữ vững thị trường dầu nhờn Cominlub trước sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng dầu khác.

2.3. Công tác sản xuất bốc xếp và vận tải thủy:

- Về khâu bốc xếp: Đây là ngành dịch vụ chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành nghề trên thị trường. Năm 2023 các tàu than nhập khẩu trong TKV chủ yếu là tàu bốc xếp bằng cầu nổi, các phần việc này Công ty không đủ điều kiện để thực hiện, than trong nước chủ yếu tập trung rót trong cầu, lượng than bốc xếp chuyển tải ít. Do vậy để đảm bảo việc làm cho công nhân lao động, Công ty đã chủ động tìm thêm khách hàng ngoài TKV để đảm bảo việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ thợ lái cầu, bốc xếp.

- Về khâu vận tải thủy: Hiện đang bố trí vận chuyển than đi các tuyến Đạm, Điện Phả Lại, Điện Thăng Long theo kế hoạch của Tập đoàn. Khâu vận chuyển than đã dần được cải thiện nhiều về cơ chế điều hành, tuy nhiên do vòng quay chậm nên hiệu quả kinh tế, khai thác chưa được đạt kết quả cao. Kết quả như sau:

+ Sản lượng vận tải thủy đạt: 696,6/550 nghìn tấn bằng 127% KH năm. (trong đó tự làm 498 nghìn tấn) Doanh thu đạt: 28,4/32,9 tỷ đồng bằng 86% KH năm. (chênh lệch giữa sản lượng và doanh thu do cơ cấu tuyến vận chuyển và phần giá trị thuê ngoài thực hiện)

+ Sản lượng bốc xếp thực hiện: 2,04 triệu tấn/2,6 triệu tấn bằng 79% KH năm, doanh thu đạt: 10,79/15,99 tỷ đồng bằng 68% KH năm.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư đã được TKV thông qua, năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã thực hiện đầu tư 03 dự án với giá trị thực hiện là 19.452 triệu đồng (Chi phí Xây dựng: 2.707 triệu đồng; Chi phí Thiết bị: 15.921 triệu đồng; Chi phí Tư vấn, khác, ... : 824 triệu đồng), cụ thể:

2.4.1. Dự án chuyển tiếp: 01 Dự án

* Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022:

- Tổng mức đầu tư: 19.772 triệu đồng.
- Lũy kế thực hiện đến hết năm 2022: 18.070 triệu đồng.
- Chuyển tiếp sang năm 2023: 1.142 triệu đồng.

Dự án đã thực hiện xong và đã có Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành số: 1164/QĐ-MTS ngày 24/04/2023.

Dự án sau khi hoàn thành đã đáp ứng được các mục tiêu: Duy trì năng lực sản xuất của đơn vị; Bổ sung và thay thế dần các phương tiện thiết bị cũ, lạc hậu, hoạt động không còn hiệu quả; Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài TKV, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; Ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm, đời sống cho người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.4.2. Dự án khởi công mới: 02 Dự án

* Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023:

Dự án đã được TKV thông qua nội dung và điều chỉnh, chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức tại Văn bản số: 2715/TKV-ĐT, ngày 12/06/2023 và Văn bản số: 2718/TKV-ĐT, ngày 12/06/2023 và đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV phê duyệt dự án tại Quyết định số: 1960/QĐ-HĐQT-MTS ngày 13/07/2023, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại Quyết định số: 3292/QĐ-HĐQT-MTS ngày 06/12/2023.

- Mục tiêu đầu tư: Duy trì năng lực sản xuất của đơn vị; Bổ sung và thay thế dần các phương tiện thiết bị cũ, lạc hậu, hoạt động không còn hiệu quả; Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài TKV, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; Ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm, đời sống cho người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổng mức đầu tư: 18.980 triệu đồng
- Thực hiện năm 2023: 15.363 triệu đồng.
- Giải ngân vốn đầu tư năm 2023: 2.367 triệu đồng.
- Dự kiến giá trị chuyển tiếp sang năm 2024: 2.027 triệu đồng.

Do quá trình khảo sát giá thiết bị, hàng hóa khó khăn, nên bị kéo dài dẫn đến việc báo cáo xin chuyển bước thực hiện, phê duyệt dự án, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bị kéo dài; Mặt khác, tiến độ thực hiện cung cấp hàng hóa của một số thiết bị dài dẫn đến có gói thầu phải chuyển tiếp sang năm sau.

* Dự án: Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm:

Dự án đã được Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư – TKV phê duyệt dự án tại Quyết định số: 1565/QĐ-MTS ngày 07/06/2023 và đã được TKV điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2023 tại Văn bản số: 3270/TKV-ĐT, ngày 10/07/2023.

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình phục vụ trưng bày giới thiệu sản phẩm vật tư phụ tùng, may công nghiệp, ... và tạo chỗ ở cho số CBCNV ngoại tỉnh của Công ty.

- Tổng mức đầu tư: 4.498 triệu đồng.
- Tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500 (2021) Lũy kế thực hiện đến hết năm 2022: 39 triệu đồng.
- Thực hiện năm 2023: 2.947 triệu đồng.
- Giải ngân vốn đầu tư năm 2023: 1.400 triệu đồng.
- Dự kiến chuyển tiếp sang năm 2024 là: 1.375 triệu đồng.

Do quá trình hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư kéo dài: Xin cấp Giấy phép môi trường (Số: 04/GPMT-UBND, ngày 23/02/2023); Ký hợp đồng thuê đất (Số: 105/HĐTĐ, ngày 28/06/2023); Xin cấp Giấy phép xây dựng (Số: 566/GPXD, ngày 31/07/2023), nên dẫn đến việc phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu bị lui lại theo. Đến tháng 10 năm 2023 Công ty mới tiến hành thực hiện xong quá trình lựa chọn Nhà thầu thi công và ký hợp đồng thi công công trình ngày 06/10/2023, đồng thời tiến hành bàn giao mặt bằng thi công ngày 16/10/2023. Thời gian thi công công trình dài, là 120 ngày nên công trình phải chuyển tiếp sang năm sau.

2.4.3 Dự án chưa thực hiện

- Đầu tư xây dựng Kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả: Đang chờ UBND TP Cẩm Phả xem xét cập nhật vào bản đồ Quy hoạch Kho trung chuyển, bến nhập dầu tại khu vực Cảng Cửa Ông.

- Đầu tư mua sắm, hoán cải đoàn phương tiện thủy: Giá dự toán theo thị trường hiện lớn hơn tổng mức đầu tư theo kế hoạch nên chưa có cơ sở thực hiện, đồng thời Công ty đang xem xét, cân đối hiệu quả kinh tế mang lại sau đầu tư cải hoán.

2.4.4. Tình hình thanh toán, giải ngân:

Trong năm 2023, Công ty thực hiện thanh toán giải ngân 4.909 triệu đồng, giá trị còn lại: 14.543 triệu đồng dự kiến sẽ thực hiện giải ngân vào đầu quý 1 năm 2024.

2.5. Về lĩnh vực ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới:

- Năm 2023, tiếp tục tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở phát huy giá trị cốt lõi, thế mạnh của Công ty, đổi mới quy trình sản xuất đạt tiến bộ vượt bậc, mở đường tạo điều kiện đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, góp phần quan trọng giảm giá thành sản phẩm dầu nhờn, các sản phẩm chất lỏng thủy lực COMINLUB dùng trong hầm lò:

- Khảo sát đơn pha chế FDAO 60 sử dụng phụ gia mới AFTON HITEC 8888Z.

- Tối ưu hoá các sản phẩm dầu bánh răng, dầu truyền động: cải tiến độ màu và nhiệt độ vẫn đục của sản phẩm.

- Khảo sát sử dụng nguyên liệu mới EMU 327 và CI6388 trong sản xuất sản phẩm TLG SE và FE; giảm giá thành sản phẩm so với phương án sản xuất sử dụng phụ gia LGI trước đó.

- Nghiên cứu và đưa ra thị trường sản phẩm Chất lỏng thủy lực chống cháy bán tổng hợp COMINLUB TLG SEMI M sản phẩm đáp ứng được yêu cầu nguồn nước có độ cứng cao. Hiện sản phẩm đang áp dụng sử dụng tại Công ty Than Quang Hanh, Công ty Than Mông Dương

- Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số từng bước đạt được những hiệu quả trong hoạt động SXKD.

2.6. Về công tác tài chính - kế toán:

- Trong năm qua, công tác tài chính - kế toán đã có những đóng góp tích cực giúp Giám đốc kiểm soát hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính - kế toán đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của TKV.

- Đáp ứng đủ và kịp thời các khoản chi phục vụ SXKD, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn, tiết kiệm tối đa chi phí vốn, vòng quay vốn lưu động 8,6 vòng tăng 5% so với 2022.

- Năm 2023, Công ty sản xuất kinh doanh hiệu quả: Lợi nhuận 19.418 tỷ đạt 127% Kế hoạch, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 10,11%, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 2%; Công ty bảo toàn vốn góp của cổ đông.

2.7. Công tác lao động tiền lương, chế độ lao động, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2023, Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương, đặc biệt là giãn cách tiền lương, tập trung nâng cao thu nhập cho các bộ phận nặng nhọc, khu vực tạo ra doanh thu, sản phẩm, công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý.

- Công tác tái cơ cấu sắp xếp lại tổ chức bộ máy Công ty đã triển khai sáp nhập hợp nhất các phòng ban, phân xưởng dưới đơn vị từ năm 2022 vẫn đảm bảo giữ ổn định tổ chức và lao động nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công ty thực hiện tốt việc tiết giảm lao động năm 2023, từ việc áp dụng giải pháp tự động hóa, tin học hóa, xây dựng quy định kèm cặp đào tạo nghề cho người lao động. Lao động đầu kỳ 01/01/2023 là 731 người so với tổng số lao động có mặt tại thời điểm 01/01/2024 là 686 người, giảm 60 người (trong đó Công ty áp dụng tự động hóa vào khâu cấp phát nhiên liệu tự động giảm tối đa lao động tại các cột bơm cấp phát nhiên liệu, áp dụng tin học hóa tại khâu gián tiếp ở các phòng ban Công ty và Xí nghiệp)

- Giải quyết chính sách đối với lao động thiếu việc làm, mất việc, thôi việc: Công ty không có trường hợp phải nghỉ do thiếu việc làm, mất việc. Người lao động thôi việc được hưởng đầy đủ các chế độ chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Công ty giao kế hoạch lao động, quỹ lương và đơn giá tiền lương ngay từ đầu năm cho các đơn vị trực thuộc, gắn với các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu. Theo đó, đơn vị giao khoán cho các phân xưởng, phòng ban, bao gồm các chỉ tiêu lao động, quỹ lương, đơn giá và khối lượng sản phẩm.

- Triển khai, áp dụng hiệu quả hoạt động của các đơn vị, phòng ban trong MTS theo chỉ tiêu đánh giá KPI; Tiền lương được nghiệm thu và thanh quyết toán hàng tháng, hàng quý theo khối lượng sản phẩm hoàn thành của cá nhân, tổ đội, phân xưởng.

- Quỹ tiền lương được sử dụng đúng mục đích là trả lương cho người lao động, bao gồm lương sản phẩm, lương thời gian, lương chế độ... và bổ sung lương. Công ty không chi lương cho người không phải là người lao động của đơn vị. Quỹ lương chỉ được lập và quản lý ở cấp công ty và cấp xí nghiệp (theo Quy chế quản lý LĐTTL....)

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động như BHXH, cấp phát BHLĐ, chế độ ăn ca và bồi dưỡng độc hại và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, ngoài ra Công ty tổ chức khám chuyên đề cho nữ và cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại theo các hướng dẫn và quy định của Nhà nước, TKV và Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý cán bộ cấp trung, tham gia đầy đủ các lớp nâng cao nghiệp vụ quản lý kinh doanh do trường quản trị kinh doanh tổ chức; kiến thức tiếp thị kinh doanh sản phẩm dầu Cominlub đối với đội ngũ CBNV kinh doanh; áp dụng CNTT vào điều hành, quản lý, bán hàng, nâng cao nghiệp vụ kỹ năng quản lý, chuyên môn đối với đội ngũ cán bộ nhân viên phòng ban nghiệp vụ.

2.8. Một số công tác khác:

- Năm 2023, trước những tác động của thị trường trong và ngoài nước; Công ty đã tổ chức linh hoạt sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Công ty đã tổ chức cấp phát thuốc, khám bệnh, tham quan, điều dưỡng để bảo vệ tối đa sức khỏe NLĐ đem lại giá trị tinh thần cho người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Năm 2023, Công tác Kiểm toán nội bộ, Thanh tra pháp chế đã giúp Giám đốc Công ty tham gia rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế mới của công ty cho phù hợp với pháp luật nhà nước, Tập đoàn TKV; Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT - Giám đốc với BCH Đảng ủy Công ty.

- Tổ chức ký kết quy chế phối hợp công an các phường trên địa bàn Thành phố Cẩm phả, Hạ Long và các đơn vị trong TKV để phối hợp giữ gìn ANTT - Bảo vệ tài sản, PCCN.

- Tình hình công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, bảo vệ sản xuất trong năm qua được thực hiện tốt, qua công tác kiểm tra, giám sát, công tác phối hợp với các đơn vị bạn, với các cơ quan hữu quan đã chủ động ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực đảm bảo an ninh - trật tự trên địa bàn hoạt động của Công ty.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

- Năm 2023, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc đôi lúc còn thiếu sự linh hoạt để phù hợp với sự biến động của thị trường. Sản lượng thực hiện trong các lĩnh vực: Bốc xếp, vận tải Thủy, tiêu thụ dầu nhờn Cominlub chưa đạt kế hoạch.

- Công tác kiểm tra, giám sát của phòng ban công ty và các đơn vị còn hạn chế về phương pháp nên kết quả kiểm tra, giám sát chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Công tác đào tạo, hướng dẫn nhân viên của cán bộ chưa được quan tâm đúng mức. Một số cán bộ nhân viên còn thụ động trong công việc, thiếu kỹ năng mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống phát sinh, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong năm 2023, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần quyết tâm và nỗ lực cao, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD; Đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu thi đua, nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động; Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, cổ tức Đại hội đồng cổ đông đề ra và nghĩa vụ với nhà nước; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV, tạo động lực quan trọng để đẩy mạnh SXKD, góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Để có được kết quả trên, trước hết là nhờ có sự đồng tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tập thể CBCNV trong Công ty, đã dự báo được tình hình diễn biến thị trường, bám sát các chủ trương giải pháp của Tập đoàn, trên cơ sở các phương án kế hoạch đã xây dựng, thực hiện điều hành linh hoạt các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, mở rộng sản xuất góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD so với mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn và hiệu quả SXKD.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, CÁC GIẢI PHÁP TÒ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1.1. Thuận lợi

- Năm 2024, dự báo về sản lượng sản xuất và tiêu thụ than của TKV sẽ duy trì, giữ ổn định như năm 2023 và có sự tăng trưởng về nguồn than nhập khẩu. Đây là thuận lợi cơ bản về việc làm và thu nhập cho công nhân viên.

- Về tiêu thụ vật tư trong ngành: tiếp tục thực hiện theo quyết định số 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 ; công văn chỉ đạo số 2548/TKV-KH+VTM+CV ngày 31/05/2023 về việc quy định về mua sắm vật tư trong ngành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty đã chủ động tích cực làm việc với các đơn vị thành viên TKV đề nghị phối hợp tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất, đã được các đơn vị đánh giá chất lượng, hiệu quả và nhiệt tình ủng hộ. Ngoài ra, Công ty còn tích cực chủ động thực hiện văn bản số 2561/TKV-KH ngày 29/5/2020 về việc: Tăng cường sử dụng sản phẩm dầu nhờn Cominlub do Công ty CP Vật tư - TKV sản xuất, chú trọng đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tập thể CBCNV đoàn kết nội bộ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của ban lãnh đạo trong điều hành sản xuất kinh doanh phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2024 đề ra.

1.2. Khó khăn

- Công nợ trong ngành đã dần được cải thiện, song vẫn có thời điểm cao *trên 350 tỷ đồng* (trong đó vẫn còn dư nợ quá hạn ở một số đơn vị) dẫn đến Công ty phải đi vay ngân hàng lượng vốn lớn để phục vụ SXKD, chi phí tài chính cao.

- Giá cả một số loại hàng hóa tăng cao ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh cũng như triển khai thực hiện dự án đầu tư của Công ty.

- Thời gian điều chỉnh giá xăng, dầu rút ngắn xuống còn 7 ngày sẽ là khó khăn cho Công ty trong việc điều hành sản xuất chung toàn Công ty.

- Liên danh trong khâu bốc xếp, do vậy công tác triển khai thực hiện sẽ gặp những khó khăn nhất định trong ĐHSX.

- Chất lượng hoạt động của phương tiện vận chuyển than không hiệu quả, vòng quay phương tiện thấp, chi phí sửa chữa lớn.

- Kho cảng trung chuyển dầu Vũng Hoa được gia hạn 1 năm, đến 31/12/2024. Hiện tại Công ty đã chủ động tìm các vị trí trong khu vực Cẩm Phả, Cửa Ông để làm kho trung chuyển, bến nhập dầu và đề nghị TP Cẩm Phả cập nhật bổ sung quy hoạch. Tuy nhiên hiện nay vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn về việc tìm địa điểm mới phù hợp với quy hoạch chung và có tính ổn định lâu dài để xây dựng kho sau khi kho Vũng Hoa hết hạn 31/12/2024.

II. MỤC TIÊU:

Để phấn đấu hoàn thành vượt mức và toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2024 với chủ đề “AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”, Công ty cần phải chú trọng đến một số mục tiêu, nhiệm vụ:

1. Sản xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, phương tiện thiết bị, an toàn vốn kinh doanh. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp SXKD, triển khai các giải pháp quản trị, tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, thực hiện tốt công tác khoán quán chi phí, nâng cao hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; tăng trưởng hợp lý.

2. Xây dựng mối đoàn kết, thống nhất nội bộ, gắn kết tinh thần, ý thức của mỗi cá nhân trong một tập thể cùng hướng đến và đạt mục đích chung hoàn thành thắng lợi toàn diện nhiệm vụ chính trị của Công ty năm 2024.

3. Chủ động thích ứng, linh hoạt công tác điều hành sản xuất trong mọi tình huống; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm dầu nhờn Cominlub, dịch vụ cung ứng, phát huy tối đa năng lực, mở rộng và phát huy các lợi thế sẵn có các ngành nghề truyền thống của Công ty; Đầu tư có trọng điểm các công trình đem lại hiệu quả cao nhất, nhanh nhất cho Công ty trong giai đoạn hiện nay.

4. Đổi mới, sáng tạo áp dụng công nghệ tiên tiến đẩy mạnh các chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị gia tăng; Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất.

5. Thực hiện tốt công tác tái cơ cấu quản trị; Xác định những mục tiêu chiến lược, và những giải pháp phù hợp có tính đột phá để thực hiện thắng lợi, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, cụ thể:

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2024
A	Kế hoạch SXKD:		
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	4.173.380
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.250
3	Tiền lương bình quân	1000 đ/người/tháng	11.570
B	Kế hoạch trả cổ tức	% Vốn điều lệ	6÷8%
C	Kế hoạch tuyển dụng LĐ	Người	16
D	Kế hoạch ĐTXD	Triệu đồng	11.318

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2024:

1. Triển khai Kế hoạch PHKD với các đơn vị trong Tập đoàn:

Công ty tiến hành tham gia đấu thầu; liên kết dự thầu, ký hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị thành viên trong TKV theo Kế hoạch phối hợp kinh doanh trên các lĩnh vực dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu, dầu mỡ nhờn các loại; sản xuất, cung ứng dầu nhờn Cominlub; hàng bảo hộ lao động (BHLĐ) & ống gió lò...; bốc xếp than xuất, nhập khẩu; vận chuyển than bằng đường thủy theo các chỉ tiêu kế hoạch PHKD.

2. Các giải pháp chỉ đạo, điều hành kế hoạch PHKD; duy trì và nâng cao năng lực sản xuất của Công ty năm 2024:

Để triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2024 Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty và các hệ thống chính trị đã tích cực công tác truyền thông nội bộ về điều kiện, tình hình sản xuất hiện tại của Công ty để tạo sự đoàn kết, đồng thuận và quyết liệt chỉ đạo với các giải pháp chỉ đạo, điều hành cụ thể:

2.1. Về công tác SX và kinh doanh xăng dầu, vật tư:

Trong tình hình hiện nay, công tác sản xuất, kinh doanh vật tư cần được định hướng một số vấn đề sau:

** Đối với lĩnh vực sản xuất và cung ứng dầu nhờn Cominlub:*

Năm 2024, Công ty tiếp tục xác định đây là khâu quan trọng chiến lược để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Phần đầu thực hiện sản lượng tiêu thụ là: 4,8- :- 5 triệu lít dầu nhờn COMINLUB các loại. Trong đó tập trung đảm bảo chiếm từ 60-65% thị phần tiêu thụ dầu nhờn tại các đơn vị; Mở rộng thị trường tiêu thụ ngoài ngành đạt từ 300 -:- 400 nghìn lít năm 2024-2025; Tiếp tục triển khai nghiên cứu phát triển các sản phẩm CLTTCC bán tổng hợp; TLG SEMI-M (cải tiến) mới cao cấp có tính ưu việt sử dụng tại các hệ thống giảm chấn cơ giới hóa tại các đơn vị sản xuất hầm lò và đa dạng các dòng sản phẩm thông dụng đưa vào sử dụng thay thế các sản phẩm dầu hãng khác trên thị trường.

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa nguyên vật liệu đầu vào; các hình thức chào giá cạnh tranh các chủng loại sản phẩm mới với chất lượng tốt và giá thành tối ưu để tăng khả năng cạnh tranh thích ứng điều kiện thực tế khan hiếm nguồn cung và đứt gãy phụ gia sản xuất, chú trọng các giải pháp giảm giá thành sản phẩm. Tập trung các nguồn lực để giữ vững thị trường, từng bước tăng thị phần tại khu vực Quảng Ninh và có kế hoạch mở rộng tại khu vực Tây nguyên, Tổng Công ty khoáng sản, Tổng Công ty điện, duy trì thị trường Tổng Công ty Đông Bắc ...

** Đối với kinh doanh xăng dầu:* Theo dõi diễn biến giá cả xăng dầu, cân đối lượng tồn kho dự trữ hợp lý trong kỳ nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. chủ động đảm bảo nguồn cung phục vụ cho nhu cầu sản xuất của các đơn vị trong TKV.

** Đối với kinh doanh vật tư phụ tùng:* Cần phát huy tốt hơn nữa để tăng doanh thu. Lĩnh vực này cần đặc biệt lưu ý kiểm soát hồ sơ, chứng từ hóa đơn, nguồn gốc hàng hóa, rủi ro, an toàn vốn và con người.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp tiếp thị, mở rộng thị trường nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ phụ trợ sau bán hàng, đặc biệt là đối với sản phẩm dầu cominlub, kinh doanh vật tư. Thực hiện tốt việc các chỉ tiêu, nội dung đã cam kết trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh.

2.2. Công tác quản lý; điều hành SXKD:

- Tăng cường công tác quản trị doanh thu, chi phí, quản trị rủi ro; tăng cường công tác quản lý đất đai, phát huy hiệu quả sử dụng đất đúng mục đích.

- Các đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm cân đối chi phí giá thành theo kế hoạch tạm giao của Công ty đã ban hành đảm bảo mức thu nộp (lợi nhuận) theo kế hoạch giao. Các chi phí không có trong kế hoạch phải báo cáo xin ý kiến trước khi thực hiện.

- Tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường các ngành nghề chủ yếu:

+ Lĩnh vực bốc xếp: Ngoài sản lượng than bốc xếp (xuất khẩu; nhập khẩu) với các Công ty Kho vận, Công ty (Xí nghiệp) chủ động mở rộng thị trường bốc xếp hàng hóa ngoài TKV tại vùng neo Hòn Nét đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

+ Lĩnh vực vận tải thủy: Tăng hệ số huy động, tăng vòng quay phương tiện; Tăng cường vận chuyển than Đạm, Điện theo chỉ tiêu của TKV và tập trung cho vận chuyển tải than (Công ty kho vận Cẩm Phả, Đá Bạc) khi có chỉ tiêu để tăng hiệu quả (do có hàng vận chuyển 2 chiều, tiết kiệm chi phí nhiên liệu). Khi có than nhập khẩu sẽ đàm phán ký hợp đồng để vận chuyển than nhập khẩu từ vùng chuyển tải Hòn Nét về cảng của đơn vị có chỉ tiêu nhập khẩu than.

2.3. Về giải pháp kỹ thuật, công nghệ và đầu tư:

- Lĩnh vực cung ứng xăng dầu, vật tư: Công ty xác định phục vụ cho các đơn vị trong TKV ổn định về sản lượng và doanh thu; nâng cao chất lượng phục vụ; Đầu tư, đổi mới, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại và phù hợp để quản lý nội bộ và chia sẻ thông tin cùng các mỏ tăng cường quản lý: áp dụng hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động thông qua thiết bị cảm ứng từ. Tiếp tục duy trì và mở rộng việc áp dụng hệ thống cấp dầu tự động thông qua thiết bị cảm ứng từ tại các đơn vị trong và ngoài TKV.

- Tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý trong việc viết hóa đơn bán hàng, cập nhật tự động doanh thu và tính thuế; phần mềm quản lý kỹ thuật; phần mềm kế toán; hoàn thiện phần mềm sản xuất và tiêu thụ dầu Cominlub, theo dõi tiêu thụ dầu nhờn hãng khác.

- Tiếp tục tìm vị trí phù hợp với quy hoạch Đầu tư dự án xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu, chuẩn bị sẵn sàng dịch vụ hậu cần cho những năm tiếp theo đảm bảo đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

- Phương tiện vận chuyển dầu: Tiếp tục đầu tư thêm các phương tiện xe chuyên tải dầu có dung tích 18.000 lít/xe; các thiết bị phục vụ cho cấp phát xăng dầu.

- Lĩnh vực vận tải thủy: Rà soát, cân đối năng lực phương tiện vận chuyển có chất lượng, hiệu quả khai thác đưa vào sản xuất. (niêm cất chờ thanh lý các đoàn phương tiện kém chất lượng, chi phí sửa chữa lớn theo đánh giá, phân loại chất lượng, giá trị khấu hao, sửa chữa còn lại đảm bảo đúng quy định). Tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa theo phương án duy trì và lộ trình giảm dần, loại bỏ các đoàn có tải trọng thấp $\leq 2.000\text{TPT}$ /đoàn đến năm 2027. Nghiên cứu thời điểm phù hợp để đầu tư phương tiện thủy có hiệu quả cao nhất.

- Đầu tư thêm máy móc, chuyển đổi sang mô hình may theo dây chuyền để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng BHLĐ cung cấp cho các mô: quần áo BHLĐ, ống gió lò, bạt che hàng phần đầu đạt doanh thu 25 - 26 tỷ vào năm 2024.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Tuyển dụng lao động kỹ thuật, chất lượng cao đáp ứng ngay yêu cầu công việc đề ra.

2.4. Về cơ chế quản lý, quản trị chi phí:

Tiếp tục hoàn thiện Quy chế khoán doanh thu, chi phí; Quy định mua sắm vật tư, hàng hóa; Quy định thuê ngoài... làm cơ sở để thực hiện với đầy đủ các chế tài, cơ chế khuyến khích, chế độ thưởng phạt rõ ràng. Cùng với việc phấn đấu tăng doanh thu, Công ty nhận thức được phải tiết kiệm chi phí trong tất cả các yếu tố để đạt hiệu quả cao trong SXKD, trả cổ tức ở mức cao nhất cho các cổ đông bằng các biện pháp:

- Rà soát, hoàn thiện lại tất cả các định mức kinh tế kỹ thuật ở các khâu để tiết giảm chi phí. Đặc biệt định mức hao hụt cho các khâu vận chuyển, tồn chứa, cấp phát dầu; định mức nguyên nhiên vật liệu ở tất cả các khâu sản xuất để phấn đấu thực hiện đảm bảo quy định.

- Rà soát kỹ thuật an toàn, chất lượng các phương tiện, thiết bị đã lạc hậu, không hiệu quả trong sản xuất cho dừng hoạt động tránh lãng phí.

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong từng lĩnh vực quản lý. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Khai thác triệt để hiệu quả, tính năng tác dụng của thiết bị định vị GPS, PLC, que đo bồn, phần mềm quản lý vận chuyển dầu nhờn,... hiện có.

- Bố trí điều hành hợp lý phương tiện vận tải thùy, bộ để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu bởi vì lãng phí lớn nhất là trong khâu điều hành.

- Tăng cường thu hồi công nợ để giảm chi phí tài chính. Đề nghị Tập đoàn có cơ chế hỗ trợ Công ty về thanh toán công nợ nội bộ trong TKV.

2.5. Về công tác tái cơ cấu quản trị, sắp xếp lao động:

- Tiết kiệm chi phí lao động: Phát huy kết quả của năm trước, Công ty tiếp tục công tác rà soát, đánh giá các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh không có hiệu quả qua các năm để sắp xếp lại, tái cơ cấu quản trị, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị sản xuất theo hướng tinh giảm, hiệu quả, gọn nhẹ hơn, để tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Định biên lại lao động các phòng ban công ty, xí nghiệp. Phát huy thế mạnh các bộ phận phục vụ sản xuất, từng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thực hiện khoán lương cho từng phòng ban, bộ phận gián tiếp nhằm tinh gọn bộ máy phục vụ phụ trợ đảm bảo thu nhập cho người lao động và trả lương công bằng.

2.6. Công tác thi đua, tuyên truyền và đời sống, văn hoá, xã hội.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trong tình hình mới; tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông; Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị vào việc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, giải pháp quản lý điều hành của Công ty, chú trọng công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục cho người lao động hiểu rõ và chia sẻ với những khó khăn chung của Tập đoàn và của Công ty, tạo sự đồng thuận trong công tác điều hành sản xuất, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm - chống lãng phí ; tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân điển hình tiến tiến xuất sắc, các tập thể tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Đẩy mạnh các hoạt động Văn hóa - TDTT góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động; Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CNVC về khám sức khoẻ, kiểm tra môi trường, trang bị BHLĐ, tổ chức tham quan, điều dưỡng, nghỉ mát, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu để nâng cao thu nhập tiền lương. Tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp các trường hợp khó khăn, tai nạn, đề cao tinh thần tương thân tương ái đoàn kết trong công ty. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV tại Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 rất mong nhận được sự thông qua, phê chuẩn, chỉ đạo tạo điều kiện mọi mặt của Đại hội đồng cổ đông để Công ty triển khai thực hiện hoàn thành KH PHKD năm 2024 đã đề ra. /

Nơi nhận: /

- Các cổ đông của Công ty (Website MTS);
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty (E-copy);
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.



Tạ Quang Tuấn

Số: ... /TTr-MTS

Hạ Long, ngày ... tháng ... năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ thực hiện Công văn số 5999/TKV-TCNS ngày 7/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025 và Công văn số 2125/TKV-TCNS ngày 16/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cơ cấu lại quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; bảo toàn, phát triển vốn; giảm đầu mối quản lý, giảm cấp trung gian, tinh gọn bộ máy; tăng năng suất lao động, đảm bảo việc làm, đời sống cán bộ công nhân viên; góp phần vào sự phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Vật tư -TKV đã xây dựng Dự thảo Đề án Tái cơ cấu công ty, trong đó tập trung xây dựng phương án tái cơ cấu Công ty ở 02 nội dung chính là (1) Tái cơ cấu mô hình tổ chức và (2) Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(Nội dung chi tiết theo Đề án cơ cấu lại công ty Cổ phần Vật tư - TKV)

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vật tư - TKV năm 2024 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Dự thảo

ĐỀ ÁN
CƠ CẤU LẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-MTS ngày .../.../2024 của Công ty)

Nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; bảo toàn, phát triển vốn; giảm đầu mỗi quản lý, giảm cấp trung gian, tinh gọn bộ máy; tăng năng suất lao động, đảm bảo việc làm, đời sống cán bộ công nhân viên; góp phần vào sự phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh, Công ty cổ phần Vật tư - TKV xây dựng và kính trình Tập đoàn Đề án cơ cấu lại Công ty, cụ thể như sau.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 25/7/1960, Bộ trưởng Bộ công nghiệp nặng có Quyết định số 707/BCNNg thành lập Công ty Than Hòn Gai trên cơ sở 02 mỏ Hòn Gai và Cẩm Phả được thành lập từ tháng 12/1957. Hoạt động chính thức của các đơn vị thuộc Công ty Than Hòn Gai có hiệu lực kể từ ngày 01/8/1960 (ngày thành lập các mỏ, các nhà máy xí nghiệp). Ngành Vật tư Công ty Than Hòn Gai (tiền thân của Công ty cổ phần Vật tư - TKV ngày nay) cũng được chính thức thành lập ngày 01/8/1960.

Tháng 8/1965, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập Tổng công ty Than Quảng Ninh bao gồm các đơn vị: Công ty Than Hòn Gai, Công ty Than Cẩm Phả (hai đơn vị này tách ra từ Công ty Than Hòn Gai cũ), Mỏ Than Mạo Khê, Mỏ Than Vàng Danh, Công ty Xây lắp mỏ, các nhà máy nhiệt điện Uông Bí, Cột 5. Theo đó, Ngành Vật tư Công ty Than Hòn Gai đổi tên là Ngành Vật tư Tổng công ty Than Quảng Ninh.

Tháng 11/1969, Bộ Điện và Than có quyết định thành lập lại Công ty Than Hòn Gai. Sau đó năm 1970, Bộ cũng có quyết định đổi tên Công ty Vật tư thành Xí nghiệp Vật tư trực thuộc Công ty Than Hòn Gai.

Vào đầu năm 1982, Chính phủ có quyết định đổi tên Công ty Than Hòn Gai thành Liên hiệp các xí nghiệp Than Hòn Gai. Xí nghiệp Vật tư cũng được đổi tên là Xí nghiệp Vật tư, Liên hiệp Than Hòn Gai.

Ngày 15/10/1986, Bộ Mỏ và Than có Quyết định số 36 chia Liên hiệp Than Hòn Gai thành 3 công ty: Công ty Than Cẩm Phả, Công ty Than Hòn Gai và Công ty Cơ khí mỏ. Do đó, Xí nghiệp Vật tư cũng được chia ra 3 xí nghiệp gồm: Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty than Hòn Gai, Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải Cẩm Phả - Công ty Than Cẩm Phả và Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty Cơ khí mỏ.

Năm 1990, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải và năm 1993 đổi thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả. Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty Than Hòn Gai đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Than Hòn Gai.

Tháng 5/1996, Chính phủ ban hành Nghị định 27/CP phê duyệt Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Than Việt Nam, trong đó nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ, Công ty Than Cẩm Phả thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam.

Tháng 9/1996, thành lập Chi nhánh Vật tư Hà Nội trực thuộc Công ty.

Tháng 2/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Vật tư Than Hòn Gai. Sau đó đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải Hòn Gai trực thuộc Công ty.

Tháng 8/1997, Công ty tiếp tục thành lập các xí nghiệp trực thuộc gồm: Xí nghiệp Vận tải thủy; Xí nghiệp Xếp dỡ và Xí nghiệp Vật tư Vận tải Cẩm Phả.

Tháng 10/1997, tiếp nhận Xí nghiệp Sản xuất Hàng tiêu dùng từ Công ty Than Cẩm Phả và sát nhập Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12-11 thành Xí nghiệp Sản xuất Hàng tiêu dùng và Dầu bôi trơn 12-11.

Từ tháng 12/2003, Xí nghiệp Vận tải và Dưa đón thợ mỏ tách khỏi Công ty để thành lập Công ty cổ phần.

Kể từ ngày 01/7/2010, thực hiện kế hoạch số 951/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty Vật tư Vận tải và Xếp dỡ - TKV được chuyển đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ-Vinacomin.

Ngày 18/12/2013, thực hiện Quyết định số 2378/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ-Vinacomin thành Công ty cổ phần Vật tư - TKV gồm 4 chi nhánh trực thuộc: Chi nhánh Hà Nội, Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ.

Ngày 01/05/2014, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng với tên gọi là Công ty cổ phần Vật tư – TKV và hoạt động theo mô hình này đến nay.

Như vậy, Công ty cổ phần Vật tư – TKV hoạt động theo mô hình tổ chức có Cơ quan Văn phòng Công ty và các xí nghiệp trực thuộc từ năm 1997 đến nay.

2. Thông tin chung về Công ty

Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Vật tư - TKV

- Tên tiếng Anh: Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company

- Tên viết tắt: MTS

Địa chỉ: Tờ 1, Khu 2, P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3695 899

Fax: 0203 3634 899

E-mail: mts@vmts.vn

Website: <http://www.vmts.vn>

Công ty cổ phần Vật tư - TKV là doanh nghiệp hạch toán độc lập, do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 51%, các cổ đông khác nắm giữ 49% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng.

Công ty hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn do chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

Công ty được TKV giao nhiệm vụ làm hậu cần cho sản xuất kinh doanh than. Khách hàng tiêu thụ, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong TKV. Công ty hiện nay đang hoạt động với các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, mang lại doanh thu, việc làm bao gồm:

- Cung ứng xăng dầu
- Cung ứng vật tư
- Sản xuất dầu nhờn
- Bốc xếp
- Vận tải thủy
- Vận tải bộ
- May bảo hộ lao động

3. Cơ cấu tổ chức

Công ty được tổ chức theo mô hình gồm có Cơ quan Văn phòng Công ty và 4 chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc.

Các phòng Công ty bao gồm:

- Văn phòng Giám đốc
- Phòng Tổ chức Lao động
- Phòng Kế toán Tài chính
- Phòng Kế hoạch Đầu tư
- Phòng Kỹ thuật An toàn
- Phòng Vật tư
- Phòng Kinh doanh

Các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc bao gồm:

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả
- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai
- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ
- Chi nhánh Hà Nội

Trong đó:

- Cơ quan Văn phòng Công ty thực hiện chức năng quản lý điều hành chung. Tổng số lao động 95 người. Trụ sở tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707.

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thực hiện nhiệm vụ cung ứng xăng dầu (khu vực Cẩm Phả), cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, vận tải bộ. Tổng số lao động 294 người. Trụ sở tại phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-013, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch Điều hành
- + Phòng Kỹ thuật An toàn
- + Phòng Kinh doanh xăng dầu
- + Phòng Kinh doanh Vật tư thiết bị
- + Phòng Thí nghiệm
- + Phân xưởng Vận tải bộ
- + Phân xưởng Nhà máy dầu sản xuất dầu nhờn
- + Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thực hiện nhiệm vụ cung ứng xăng dầu (khu vực Hòn Gai), cung ứng vật tư, vận tải bộ. Tổng số lao động 110 người. Trụ sở tại phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-001, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch Kỹ thuật An toàn
- + Phòng Kinh doanh xăng dầu
- + Phòng Kinh doanh Vật tư
- + Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu
- + Trạm kinh doanh vận tải

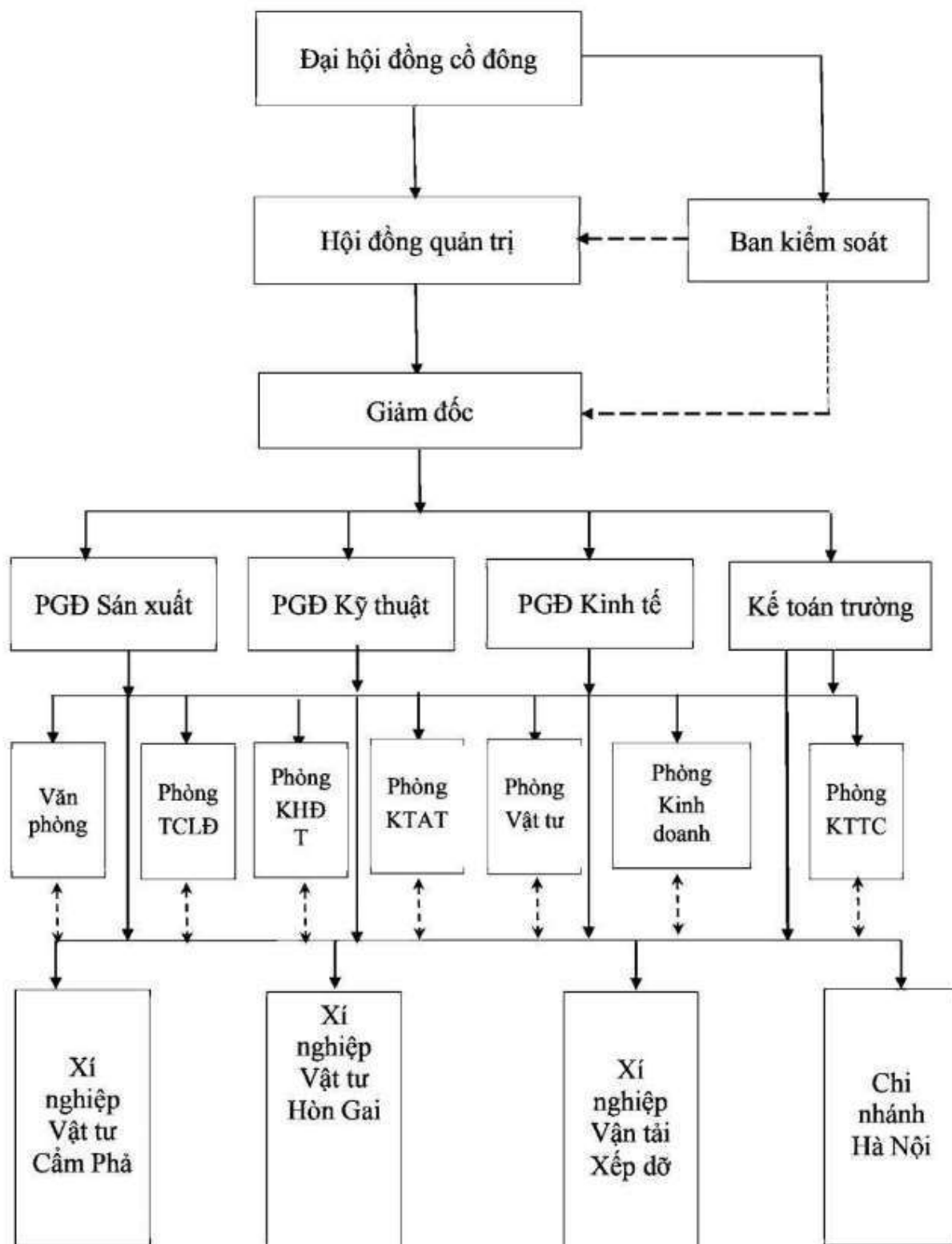
- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ thực hiện nhiệm vụ bốc xếp, vận tải than đường thủy, tàu dầu. Tổng số lao động 164 người. Trụ sở tại phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-016, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch tổng hợp
- + Phân xưởng Vận tải thủy
- + Phân xưởng Bốc xếp và Cảng

- Chi nhánh Hà Nội thực hiện nhiệm vụ cung ứng vật tư. Tổng số lao động 18 người. Trụ sở tại phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Mã số doanh nghiệp 5700100707-006.

Ghi chú: Số lượng 4 chi nhánh, xí nghiệp như trên được duy trì từ năm 2014 khi Công ty thực hiện cổ phần hóa đến nay (trước cổ phần hóa là 6 chi nhánh, xí nghiệp).

Sơ đồ tổ chức bộ máy hiện tại



4. Cơ cấu lao động và bắt lương uguou nhâu lực

Tổng số lao động hiện có của Công ty đến thời điểm 1/5/2024 là 681 người trong đó:

a. Phân theo loại hợp đồng lao động	
- Không xác định thời hạn:	620 người
- Xác định thời hạn từ 12 - 36 tháng:	60 người
- Lao động thứ việc:	01 người
b. Phân theo trình độ	
- Trên đại học:	24 người
- Đại học:	276 người
- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp:	25 người
- Cao đẳng nghề, trung cấp nghề:	41 người
- Công nhân kỹ thuật:	313 người
- Lao động phổ thông:	02 người
c. Phân theo cơ cấu	
- Cán bộ lãnh đạo:	72 người
- Cán bộ đơn thuần:	85 người
- Công nhân phục vụ, phụ trợ:	70 người
- Công nhân trực tiếp sản xuất:	454 người
d. Phân theo giới tính	
- Nam:	435 người
- Nữ:	246 người

5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022, 2023

Trong 3 năm qua, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt khá và ổn định. Giá trị sản xuất hằng năm trên 500 tỷ đồng, lợi nhuận trên 22 tỷ đồng và tiền lương bình quân của người lao động luôn đảm bảo từ 10 đến 12 triệu đồng/người/tháng. Có được kết quả trên là do được sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn, sự hợp tác của các đơn vị trong TKV và đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Mặc dù vậy, Công ty cũng đứng trước những khó khăn, thách thức không nhỏ như sản lượng các sản phẩm, dịch vụ và giá trị sản xuất không có sự tăng trưởng, một số còn giảm như cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, tiêu thụ dầu nhờn Cominlub (dầu nhờn do Công ty sản xuất), bốc xếp... Những khó khăn, thách thức đó đòi hỏi Công ty phải có những giải pháp căn cơ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp bền vững.

**BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
NĂM 2021, 2022, 2023**

TT	Chỉ tiêu	DVT	TH 2021	TH 2022	TH 2023
1	Sản phẩm chủ yếu				
	- Xăng	1000 L	3.641	3.851	3.936
	- Dầu ĐO, FO	1000 L	217.300	207.023	186.269
	- Dầu mỡ nhờn	1000 L	1.836	1.866	1.528
	- Bốc xếp	tấn	2.595.974	2.292.273	2.043.118
	- Vận tải thủy	tấn	445.300	652.058	696.650
	- SX dầu nhờn	1000 L	4.410	4.473	3.985
2	Doanh thu	trđ	3.948.689	5.401.941	4.340.774
	- Kinh doanh VTTB	trđ	3.575.556	4.996.933	3.955.124
	- Bốc xếp	trđ	15.494	14.127	10.795
	- Vận tải thủy	trđ	34.200	37.905	34.742
	- SX dầu nhờn	trđ	255.145	269.271	249.045
	- Vận tải và DV khác	trđ	68.294	83.705	91.068
	- Doanh thu HDTC, khác	trđ	2.678		
3	Giá vốn hàng bán ra	trđ	3.412.957	4.831.188	3.847.557
*	GV khác:		9.204	13.162	10.412
*	Giảm trừ DT		1.869	2.068	
4	Giá trị sản xuất	trđ	544.413	583.408	503.085
	- Kinh doanh VTTB	trđ	191.846	214.836	158.792
	- Bốc xếp	trđ	15.494	14.127	10.795
	- Vận tải thủy	trđ	29.520	31.720	28.441
	- SX dầu nhờn	trđ	254.043	267.854	248.275
	- Vận tải và DV khác	trđ	53.510	54.871	56.782
	Thu nhập HDTC, khác		2.678	1.585	10.729
5	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	513.008	548.209	481.315
6	Lợi nhuận	trđ	24.879	23.622	22.086
	Lao động bình quân	Người	785	735	711
	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	10,615	12,352	11,188

II. SỰ CẦN THIẾT CƠ CẤU LẠI CÔNG TY

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tìm tòi, đổi mới, sáng tạo nhằm mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững, đảm bảo lợi ích của cổ động, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Trong các giải pháp để phát triển doanh nghiệp bền vững thì cơ cấu lại quản trị là một trong những giải pháp có vai trò quan trọng quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Qua quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần thực hiện cơ cấu lại ở các cấp độ khác nhau, gần đây nhất năm 2014 Công ty thực hiện cổ phần hóa và sáp nhập một số xí nghiệp trực thuộc. Đến nay, trong bối cảnh môi trường kinh tế xã hội, môi trường kinh doanh có nhiều thay đổi, đòi hỏi Công ty phải thực hiện cơ cấu lại để thích ứng với những thay đổi đó, đặc biệt là xem xét mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc còn phù hợp, phát huy hiệu quả trong điều kiện hiện nay hay không.

Một số lý do trọng yếu cần thực hiện cơ cấu lại Công ty:

1. Quy mô doanh nghiệp

Công ty cổ phần Vật tư – TKV là đơn vị hậu cần cho sản xuất, kinh doanh than của TKV, hoạt động trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề (cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, bốc xếp, vận tải thủy, vận tải bộ, may bảo hộ lao động). Tuy nhiên, giá trị sản xuất hằng năm của Công ty chỉ đạt trên 500 tỷ đồng, lợi nhuận trên 20 tỷ đồng và lao động hiện có là 681 người. Với quy mô doanh nghiệp như trên thì việc xây dựng một bộ máy quản lý tinh gọn là yêu cầu khách quan.

2. Sản lượng các sản phẩm, dịch vụ tăng trưởng không đồng đều

Như số liệu tại mục I, các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu mà Công ty cung cấp cho các đơn vị trong TKV như xăng dầu, vật tư phụ tùng, dầu mỡ nhờn, bốc xếp than đều giảm (sản lượng cung ứng dầu DO giảm từ gần 220 xuống còn gần 190 triệu lít/năm, dầu nhờn Cominlub do Công ty sản xuất giảm từ gần 4,5 xuống dưới 4,0 triệu lít/năm, bốc xếp giảm từ 2,6 xuống 2,0 triệu tấn/năm), riêng vận tải than đường thủy số đoàn sà lan giảm từ trên 20 đoàn xuống còn trên 10 đoàn do phương tiện cũ phải dừng hoạt động, thành lý. Nguyên nhân giảm sản lượng, trước hết do diện khai thác than lộ thiên giảm dần để chuyển sang khai thác hầm lò, dẫn đến giảm tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhờn, vật tư phụ tùng; đối với lĩnh vực bốc xếp than, do lượng bốc xếp than bằng tàu không cầu tăng, bốc xếp bằng tàu có cầu giảm, đồng thời cơ chế đấu thầu dịch vụ bốc xếp, chia sẻ thị phần làm cho sản lượng bốc xếp than giảm; đối với vận tải than đường thủy, do các đoàn sà lan được đầu tư đã lâu, phương tiện cũ, nhỏ, vòng quay phương tiện thấp (do quá trình nhận, trả hàng kéo dài), số đoàn phương tiện hoạt động giảm mạnh nhưng không đầu tư thay thế được do hiệu quả dự án không đảm bảo.

3. Những hạn chế của mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc từ năm 1997 đến nay. Trong thời kỳ đầu, mô hình này phù hợp vì Công ty có nhiều ngành nghề, địa bàn sản xuất kinh doanh trải rộng từ Mông Dương, Khe Chấm đến Hòn Gai, Uông Bí, với sản lượng, doanh thu, việc làm và quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao, trong khi điều kiện giao thông, thông tin liên lạc chưa phát triển, nên mô hình này với các xí nghiệp đóng vai trò là đơn vị trực tiếp tổ chức sản xuất kinh doanh (hoạt động trên cơ sở phân cấp và ủy quyền của Công ty) là cần thiết.

Tuy nhiên, đến nay với quy mô doanh nghiệp nhỏ như trên, trong khi điều kiện giao thông, thông tin liên lạc, các công cụ quản lý phát triển và đặc biệt môi trường cạnh tranh ngày càng khó khăn thì việc duy trì cấp quản lý trung gian là các xí nghiệp không còn phù hợp, bởi các lý do sau.

- Nguồn lực phân tán, không tập trung để phát huy hiệu quả cao nhất: Các nguồn lực về con người, vốn và tài sản, phương tiện, thiết bị hiện nay của Công ty được giao cho các xí nghiệp trực tiếp khai thác sử dụng. Dẫn đến các nguồn lực bị chia nhỏ, không tạo ra sức mạnh chung cần thiết cho sự phát triển. Trong nhiều trường hợp xuất hiện hiện tượng thừa thiếu cục bộ tại các xí nghiệp do việc di chuyển, điều tiết giữa các xí nghiệp phải thông qua một quy trình thủ tục nhất định mất nhiều thời gian và bị trễ so với yêu cầu.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành thấp: Đây là một trong những hạn chế lớn nhất của mô hình có các xí nghiệp trực thuộc, do trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các chủ trương, các quyết định điều hành từ Công ty phải qua cấp quản lý trung gian (xí nghiệp) mới đi vào thực tiễn, dẫn đến luôn có độ trễ và trong nhiều trường hợp bị sai lệch thông tin, bị hiểu sai làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Ở chiều ngược lại, các vấn đề phát sinh trong sản xuất mà cần có ý kiến, quyết định của Công ty, cũng thường chậm được giải quyết hoặc giải quyết không sát, không phù hợp với thực tế.

- Tư cách pháp nhân của các xí nghiệp không đầy đủ: Qua quá trình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh cho thấy có nhiều vấn đề phát sinh trong thực tiễn (như việc dự thầu, ký hợp đồng đấu thầu, công tác đầu tư, quản lý đất đai, ký kết các hợp đồng kinh tế lớn, việc huy động vốn và các nguồn lực phục vụ sản xuất...) các xí nghiệp không giải quyết được mà phải được thực hiện ở cấp công ty do xí nghiệp không có tư cách pháp nhân đầy đủ.

- Bộ máy gián tiếp công kênh: Do mỗi xí nghiệp phải có một bộ máy riêng với đầy đủ ban lãnh đạo (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (Phòng Tổ chức Hành chính, Kế toán Thống kê, Kế hoạch Điều hành và Kỹ thuật An toàn) để quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp, nên tính chung toàn Công ty, lao động gián tiếp có tỷ trọng khá cao so với tổng số lao động.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp lớn: Đây là hệ quả trực tiếp của mô hình tổ chức hiện nay bao gồm Cơ quan Văn phòng Công ty và các xí nghiệp, bởi mỗi văn phòng xí nghiệp hoạt động đi kèm với nó là các chi phí như chi phí lao động, điện, nước, thông tin liên lạc, lễ tân, vệ sinh môi trường, duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, khấu hao tài sản... Các chi phí này không thể cắt giảm khi còn duy trì bộ máy các xí nghiệp.

4. Tạo điều kiện để tinh giản lao động gián tiếp, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động

Khi thực hiện tái cơ cấu, Công ty sẽ lựa chọn, bỏ đi lại một số vị trí cán bộ để phù hợp với tình hình mới nhằm phát huy đúng năng lực, sở trường cán bộ, đồng thời cũng sẽ xây dựng lộ trình giảm dần tỷ lệ lao động gián tiếp nhằm tăng hiệu quả sử dụng lao động.

5. Tận dụng lợi thế của những tiên hộ khoa học công nghệ

Ngày nay, với điều kiện giao thông thuận lợi, thông tin liên lạc thông suốt và đặc biệt việc áp dụng công nghệ thông tin, số hóa vào quá trình sản xuất, quá trình quản lý, nên khoảng cách địa lý không còn là trở ngại đối với sản xuất, việc quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể dễ dàng thực hiện từ một đầu mối duy nhất.

III. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI

1. Cơ sở pháp lý

Công ty cổ phần Vật tư – TKV là doanh nghiệp do TKV nắm giữ 51% cổ phần, hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan, có tư cách pháp nhân đầy đủ. Các chi nhánh, xí nghiệp hoạt động theo sự phân cấp và ủy quyền của Công ty, hạch toán phụ thuộc và không có tư cách pháp nhân đầy đủ. Do đó, việc thực hiện cơ cấu lại Công ty thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu (Đại hội đồng cổ đông) trên cơ sở các quy định của pháp luật, của Nhà nước và của TKV, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các văn bản sau.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025.

- Công văn số 5999/TKV-TCNS ngày 7/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025.

- Công văn số 2125/TKV-TCNS ngày 16/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cơ cấu lại quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Quán triệt các định hướng tại Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023.

- Giai đoạn đến năm 2025, không cơ cấu lại về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TKV tại Công ty (51%) do Công ty cổ phần Vật tư – TKV thuộc danh mục doanh nghiệp TKV giữ nguyên tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ được quy định tại Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn so với mô hình hiện tại.

- Không làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động cung ứng nhiên liệu cho sản xuất than.

- Không làm mất việc làm của người lao động, giữ ổn định tâm lý và tăng thu nhập cán bộ công nhân viên.

- Công ty cổ phần Vật tư - TKV tiếp nhận và kế thừa toàn bộ tài sản, đất đai, hồ sơ tài liệu, quyền lợi, trách nhiệm trong việc thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ phải thu, phải trả của các xí nghiệp trực thuộc.

3. Kiện toàn mô hình tổ chức

Công ty sẽ thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức, bao gồm:

(1) Giải thể các xí nghiệp trực thuộc, bao gồm:

- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phá

- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ

(2) Thành lập các phòng ban, phân xưởng, bao gồm:

- Phòng Xăng dầu Cẩm Phá (trên cơ sở Phòng Kinh doanh Xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phá).

- Phòng Xăng dầu Hạ Long (trên cơ sở Phòng Kinh doanh Xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai).

- Phân xưởng Bốc xếp và Cảng (trên cơ sở Phân xưởng Bốc xếp và Cảng, Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ).

- Phân xưởng Vận tải thủy (trên cơ sở Phân xưởng Vận tải thủy, Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ).

- Phân xưởng Vận tải bộ (trên cơ sở Phân xưởng Vận tải bộ, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phá và Bộ phận Vận tải bộ, Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai).

- Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11 (trên cơ sở Phân xưởng Nhà máy sản xuất dầu nhờn và Phòng Thí nghiệm, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phá).

(3) Đổi tên Văn phòng Giám đốc thành Văn phòng.

4. Mô hình tổ chức của Công ty sau cơ cấu lại

Ban lãnh đạo điều hành

1. Giám đốc
2. Các Phó giám đốc
3. Kế toán trưởng

Khối Đảng, đoàn thể

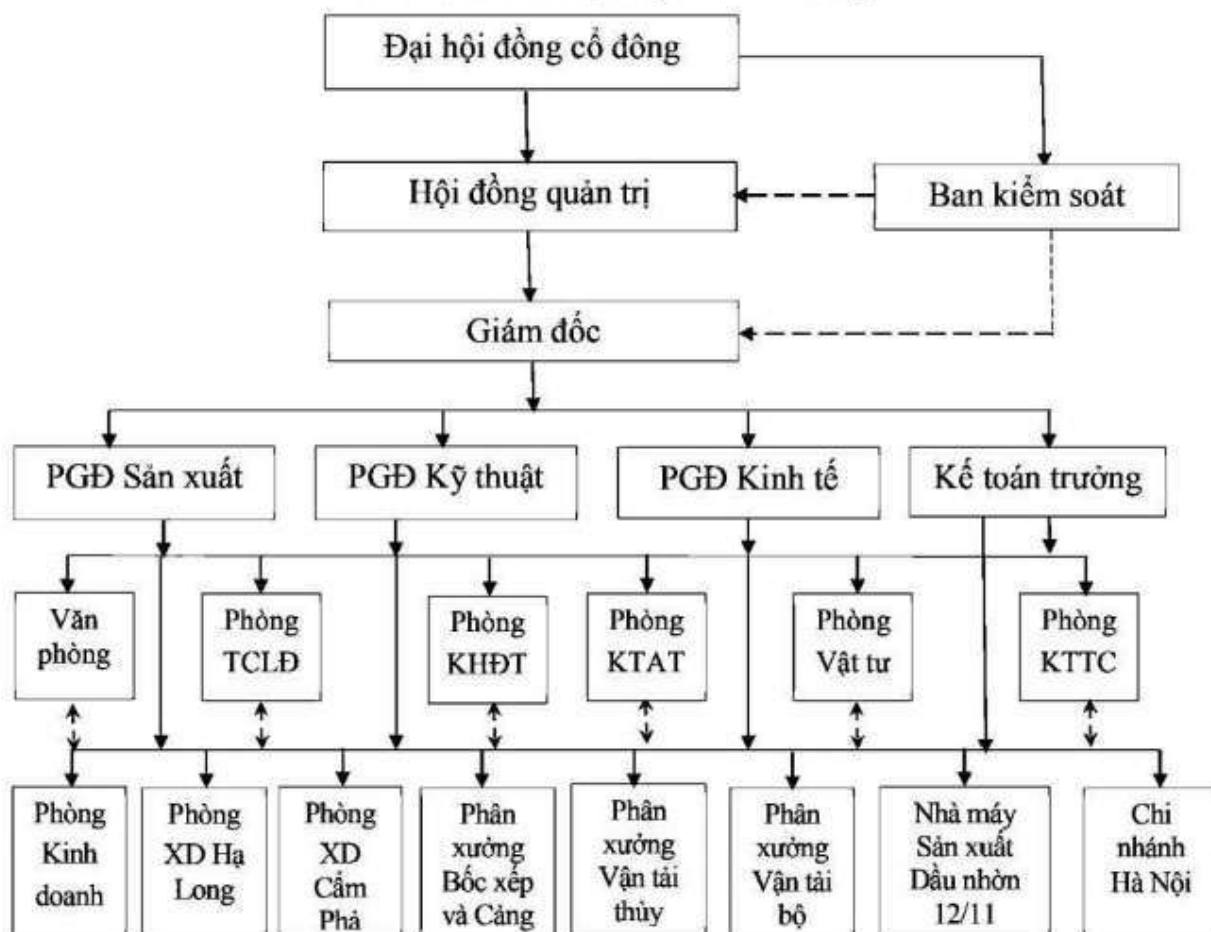
1. Chuyên trách Đảng
2. Chuyên trách Công đoàn
3. Đoàn thanh niên hoạt động không chuyên trách

Các phòng ban, đơn vị

1. Văn phòng
2. Phòng Tổ chức Lao động
3. Phòng Kế toán Tài chính
4. Phòng Kế hoạch Đầu tư
5. Phòng Kỹ thuật An toàn
6. Phòng Vật tư
7. Phòng Kinh doanh
8. Phòng Xăng đầu Hạ Long
9. Phòng Xăng đầu Cẩm Phả
10. Phân xưởng Bốc xếp và Cảng
11. Phân xưởng Vận tải thủy
12. Phân xưởng Vận tải bộ
13. Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11
14. Chi nhánh Hà Nội

Ghi chú: Do nhu cầu của Công ty cần tiếp tục duy trì một bộ phận tại Hà Nội có chức năng kinh doanh, có con dấu riêng, ký được hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Công ty, phát hành được hóa đơn để trực tiếp kinh doanh tại địa bán Hà Nội và các tỉnh ngoài Quảng Ninh. Theo các quy định của pháp luật hiện hành thì bộ phận đó phải được tổ chức dưới hình thức Chi nhánh của Công ty, nên Công ty đề nghị được giữ nguyên Chi nhánh Hà Nội

Sơ đồ tổ chức bộ máy san cơ cấu lại



Trong đó:

- Các phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong phạm vi toàn Công ty.

- Phòng Kinh doanh thực hiện chức năng trực tiếp kinh doanh dầu nhờn, vật tư, dịch vụ vận chuyển, may bảo hộ lao động và quản lý toán bộ hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty.

- Phòng xăng dầu Hạ Long thực hiện chức năng quản lý kho và tổ chức cấp phát xăng dầu khu vực Hạ Long.

- Phòng xăng dầu Cẩm Phá thực hiện chức năng quản lý kho và tổ chức cấp phát xăng dầu khu vực Cẩm Phá.

- Phân xưởng Bốc xếp và Cảng thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực bốc xếp than, hàng hóa khác và quản lý cảng.

- Phân xưởng Vận tải thủy thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực vận tải than đường thủy nội địa và vận chuyển dầu đưng thủy.

- Phân xưởng Vận tải bộ thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực vận chuyển dầu, hàng hóa khác.

- Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11 thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất dầu Cominlub, thí nghiệm dầu và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

- Chi nhánh Hà Nội tiếp tục thực hiện chức năng trực tiếp kinh doanh vật tư, tiêu thụ dầu Cominlub và các hàng hóa khác, dịch vụ khác tại địa bán Hà Nội và các tỉnh ngoài Quảng Ninh.

5. Sử dụng lao động và bố trí cán bộ của 3 xí nghiệp giải thể

Mục tiêu là đảm bảo ổn định việc làm, tiền lương, tâm lý cán bộ công nhân viên và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn khi thực hiện cơ cấu lại.

Nguyên tắc bố trí nhân sự:

- Công nhân trực tiếp, phụ trợ, phục vụ và nhân viên các phòng kinh doanh, các phân xưởng: Giữ nguyên vị trí việc làm hiện tại.

- Nhân viên gián tiếp các phòng chuyên môn nghiệp vụ (phòng Tổ chức Hành chính, Kế toán Thống kê, Kế hoạch Điều hành, Kỹ thuật An toàn) bố trí theo 4 hướng:

+ Làm nhân viên các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty.

+ Làm nhân viên các phòng kinh doanh và nhân viên phân xưởng.

+ Vận động nghỉ hưu sớm đối với những trường hợp lớn tuổi.

+ Số đôi dư làm công nhân trực tiếp.

- Cán bộ quản lý: sắp xếp bố trí theo năng lực, sở trường công tác và theo nguyên tắc chức danh tương đương (từ xí nghiệp về Cty giảm một cấp chức vụ):

+ Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp làm Trưởng phòng, Quản đốc Cty.

+ Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản đốc xí nghiệp làm Phó trưởng phòng, Phó quản đốc Công ty.

+ Phó trưởng phòng, Phó quản đốc xí nghiệp làm nhân viên Công ty (giảm 29 cán bộ).

Sau đó, hằng năm sẽ thực hiện tinh giản lao động gián tiếp theo lộ trình.

**BẢNG HIỆN TRẠNG LAO ĐỘNG
TOÀN CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 1/5/2024**

STT	Phòng ban, phân xưởng	Tổng số	LD quản lý	LD công nghệ	LD phụ trợ	LD phục vụ
I	Cơ quan Văn phòng Công ty	95	55	30	2	8
	Đảng ủy, Công đoàn	4	4			
1	Văn phòng Giám đốc	16	8			8
2	Phòng Tổ chức Lao động	10	10			
3	Phòng Kế toán Tài chính	9	9			
4	Phòng Kế hoạch Đầu tư	8	8			
5	Phòng Kỹ thuật An toàn	9	9			
6	Phòng Vật tư	6	6			
7	Phòng Kinh doanh	33	1	30	2	
II	Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả	294	55	203	10	26
1	Phòng Tổ chức Hành chính	24	11			13
2	Phòng Kế toán Thống kê	11	11			
3	Phòng Kế hoạch Điều hành	8	8			
4	Phòng Kỹ thuật An toàn	13	9	4		
5	Phòng Kinh doanh xăng dầu	22	4	18		
6	Phòng Kinh doanh Vật tư thiết bị	12	1	10	1	
7	Phòng Thí nghiệm	9	2	7		
8	Phân xưởng Vận tải bộ	49	5	31	9	4
9	Phân xưởng Nhà máy dầu Cominlub	26	4	13		9
10	Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu	120		120		
III	Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai	110	23	76	2	9
1	Phòng Tổ chức Hành chính	12	7			5
2	Phòng Kế toán Thống kê	7	7			
3	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật An toàn	6	4	2		
4	Phòng Kinh doanh xăng dầu	8	2	6		
5	Phòng Kinh doanh Vật tư	15	1	14		
6	Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu	48		46		2
7	Trạm kinh doanh vận tải	14	2	8	2	2
IV	Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ	164	22	129	2	11
1	Phòng Tổ chức Hành chính	9	3			6
2	Phòng Kế toán Thống kê	5	5			
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp	11	8	1	2	
4	Phân xưởng Vận tải thủy	73	3	70		
5	Phân xưởng Bốc xếp và Cảng	66	3	58		5
V	Chi nhánh Hà Nội	18	2	16		
	Tổng số	681	157	454	16	54

**BẢNG DỰ KIẾN BỐ TRÍ LAO ĐỘNG
SAU CƠ CẤU LẠI**

STT	Phòng ban, phân xưởng	Tổng số	LD quản lý	LD công nghệ	LD phụ trợ	LD phục vụ
	Đảng ủy, Công đoàn	4	4			
1	Văn phòng	30	14			16
2	Phòng Tổ chức Lao động	16	16			
3	Phòng Kế toán Tài chính	19	19			
4	Phòng Kế hoạch Đầu tư	15	15			
5	Phòng Kỹ thuật An toàn	19	13	6		
6	Phòng Vật tư	19	13	6		
7	Phòng Kinh doanh	60	3	54	3	
8	Phòng Xăng dầu Cẩm Phá	171	6	158		7
9	Phòng Xăng dầu Hạ Long	61	4	52		5
10	Phân xưởng Bốc xếp và Cảng	68	5	58		5
11	Phân xưởng Vận tải thủy	79	5	70	2	2
12	Phân xưởng Vận tải bộ	65	9	39	11	6
13	Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11	37	8	20		9
14	Chi nhánh Hà Nội	18	2	16		
	Tổng số	681	136	479	16	50

6. Quản lý, sử dụng trụ sở của 3 xí nghiệp sau giải thể

Khu đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Sử dụng sau giải thể xí nghiệp
Văn phòng Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	434,2	Làm Phòng Xăng dầu Hạ Long và một số bộ phận khác
Văn phòng Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phá	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh	4.617,0	Làm Phòng Xăng dầu Cẩm Phá, bộ phận kinh doanh vật tư và một số bộ phận khác
Văn phòng Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh	2.802,5	Làm Phân xưởng Bốc xếp và Cảng, Phân xưởng Vận tải thủy và các bộ phận khác

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY SAU CƠ CẤU LẠI

Xây dựng Công ty cổ phần Vật tư – TKV vững mạnh hơn, hoạt động hiệu quả hơn, có năng lực cạnh tranh cao hơn, trên cơ sở nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, sử dụng hợp lý tối ưu các nguồn lực (nhân lực, vốn, tài sản), đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh, chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh năng động, nhiệt tình đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.

Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ làm hậu cần cho sản xuất than, với các ngành nghề có lợi thế, thế mạnh, kinh nghiệm và truyền thống, bao gồm cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, bóc xếp, vận tải thủy, vận tải bộ, may bảo hộ lao động, đồng thời nghiên cứu mở thêm các ngành nghề mới có thị trường và có tính khả thi.

Về đầu tư phát triển, tính toán xây dựng các dự án đầu tư tập trung vào các thiết bị, phương tiện, dây chuyền sản xuất có công nghệ hiện đại, năng suất cao để mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động, như các đoàn sà lan vận chuyển than có tải trọng lớn 4.000 tấn đến 5.000 (dự kiến đầu tư từ 1 đến 2 đoàn/năm trong những năm tới) để thay thế các đoàn sà lan cũ, tải trọng thấp, cũng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin nhằm tự động hóa, số hóa khâu cấp phát nhiên liệu.

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực khắc phục những khó khăn, nắm bắt cơ hội, đổi mới nhận thức, nâng cao hiệu quả hoạt động, khai thác tối đa các thế mạnh, công nghệ, con người; xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản trị Công ty, từng bước xây dựng văn hóa Công ty; đưa Công ty phát triển mạnh và toàn diện trong vai trò làm hậu cần phục vụ cho sản xuất than.

Nghiên cứu phát triển đa dạng các sản phẩm dầu nhờn Cominlub, ưu tiên phát triển các sản phẩm đã có thị phần tiêu thụ cao và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao sử dụng trong nhiều điều kiện sản xuất, thân thiện với môi trường; nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của thị trường ngoài ngành Than.

Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ của Công ty; mở rộng thị trường dịch vụ bóc xếp hàng hóa; thực hiện tốt chính sách chất lượng, giá cả hợp lý đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần; xây dựng kênh truyền thông bán hàng, chăm sóc khách hàng; phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động liên danh, liên kết trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận; thường xuyên cập nhật, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất; tiếp tục nghiên cứu đầu tư các phương tiện, thiết bị chuyên ngành hiện đại theo hướng phát triển, mở rộng, tăng năng suất, đồng thời đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ hiện có, Công ty sẽ rà soát lại các kênh phân phối, rà soát cơ chế kinh doanh, cơ chế khuyến khích tập thể, cá nhân bán được hàng, cũng như cơ chế chăm sóc khách hàng để tăng thị phần.

**BẢNG DỰ KIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD
CHỦ YẾU SAU CƠ CẤU LẠI**

TT	CHỈ TIÊU	DVT	KH 2024 trước cơ cấu lại	DK TH 6 tháng đầu năm	KH 2024 sau cơ cấu lại	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028
1	Sản phẩm chủ yếu								
a	Dịch vụ cung ứng								
	- Xăng	1000 L	3.840	2.035	3.840	3.900	3.950	3.950	4.000
	- Dầu Diesel	1000 L	187.500	93.000	187.500	180.000	175.000	175.000	175.000
	- DN _{MM}	1000 L	1.555	740	1.500	1.450	1.400	1.350	1.350
b	Dịch vụ cảng								
	- Bốc xếp	tấn	2.500.000	1.200.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000
	- Vận tải thủy	tấn	500.000	350.000	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000
c	Tiêu thụ dầu nhờn	1000 L	5.030	2.100	4.350	4.400	4.450	4.500	4.550
2	Tổng doanh thu	trđ	4.173.380	2.159.341	4.202.100	4.347.820	4.250.995	4.250.544	4.254.651
2.1	Kinh doanh VTTB	trđ	3.810.460	1.960.000	3.800.000	3.946.670	3.847.795	3.844.294	3.845.351
2.2	Dịch vụ cảng	trđ							
	- Bốc xếp	trđ	13.575	5.000	10.250	10.250	10.250	10.250	10.250
	- Vận tải thủy	trđ	26.470	19.250	38.500	38.500	38.500	38.500	38.500
2.3	Tiêu thụ dầu nhờn	trđ	273.522	129.091	265.350	268.400	271.450	274.500	277.550
2.4	Vận tải và DV khác	trđ	49.353	46.000	88.000	84.000	83.000	83.000	83.000
3	Giá vốn hàng bán ra	trđ	3.699.490	1.918.541	3.729.812	3.871.506	3.774.727	3.770.533	3.771.560
4	Giá trị sản xuất	trđ	473.894	240.800	472.288	476.314	476.268	480.011	483.091
4.1	Kinh doanh VTTB	trđ	110.974	65.000	117.235	119.064	116.162	116.161	116.191
4.2	Dịch vụ cảng	trđ							
	- Bốc xếp	trđ	13.575	5.000	10.250	10.250	10.250	10.250	10.250
	- Vận tải thủy	trđ	26.470	15.400	30.100	30.100	30.100	30.100	30.100
4.3	SX dầu nhờn	trđ	273.522	128.400	265.350	268.400	271.450	274.500	277.550
4.4	Vận tải và DV khác	trđ	49.353	27.000	49.353	48.500	48.306	49.000	49.000
5	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	455.640	231.669	452.776	455.726	455.269	458.039	460.588
5.1	Chi phí trung gian	trđ	320.168	162.900	317.951	319.900	319.552	321.070	323.000
5.2	Giá trị gia tăng	trđ	135.472	68.769	134.825	135.826	135.717	136.969	137.588
	- Khấu hao TSCĐ	trđ	24.808	12.574	24.808	25.300	25.500	26.000	26.000
	- Tiền lương	trđ	97.189	49.395	96.917	97.726	97.717	98.469	99.088
	+ Tiền lương SXKD	trđ	95.202	48.401	94.930	95.739	95.730	96.482	97.101
	+ Tiền lương người quản lý	trđ	1.987	994	1.987	1.987	1.987	1.987	1.987
	- BHXH, YT, TN, CĐ	trđ	13.475	6.800	13.100	12.800	12.500	12.500	12.500
6	Lợi nhuận	trđ	18.250	9.131	19.512	20.587	20.999	21.971	22.502
7	Các chỉ tiêu về LĐTL								
	- Đơn giá tiền	1000đ/GTSX	201		201	201	201	201	201
	- Lao động bình quân	người	700		680	660	650	650	650
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	11,570		11,877	12,339	12,528	12,624	12,704

V. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính

Công ty hiện nay đang hoạt động với các ngành nghề kinh doanh chính mang lại doanh thu, việc làm bao gồm:

- Cung ứng xăng dầu
- Cung ứng vật tư
- Sản xuất dầu nhờn
- Bốc xếp
- Vận tải thủy
- Vận tải bộ
- May bảo hộ lao động

2. Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
2	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở	4102
5	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
7	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8	Bàn lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9	Bàn lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
10	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659 (Chính)
12	Bàn lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
13	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
14	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
15	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Bốc xếp hàng hóa	5224
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
20	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25	Quảng cáo	7310
26	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

3. Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh

Sự cần thiết: Các sản phẩm, dịch vụ chính đều có chiều hướng suy giảm như trên, nên giá trị sản xuất hằng năm của Công ty không có sự tăng trưởng mà chỉ duy trì ở mức trên 500 tỷ đồng/năm, quy mô sản xuất kinh doanh không có điều kiện mở rộng. Do đó, Công ty đứng trước yêu cầu phải nghiên cứu, tìm kiếm thị trường, mở thêm các ngành nghề mới để có điều kiện tăng trưởng sản xuất, tăng trưởng doanh thu, giá trị sản xuất, tạo việc làm cho người lao động và phát triển bền vững doanh nghiệp.

Sau khi nghiên cứu tính khả thi đối với một số ngành nghề mới trong điều kiện thực tế của Công ty, Công ty báo cáo và kính đề nghị Tập đoàn xem xét thông qua để Công ty được đăng ký bổ sung các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210

Cơ sở pháp lý của đề xuất:

- Công ty cổ phần Vật tư - TKV là công ty cổ phần do TKV nắm giữ 51% vốn điều lệ, vì vậy cần có sự chấp thuận của TKV để người đại diện phần vốn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Các ngành nghề Công ty đề xuất bổ sung dựa trên cơ sở doanh nghiệp được kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được TKV đồng ý Đề án cơ cấu lại, Công ty sẽ tiến hành triển khai các công việc sau đây.

(1) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, dự kiến tổ chức ngày 20/6/2024.

(2) Làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phà và Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ theo quy định của pháp luật.

(3) Kiện toàn tổ chức bộ máy để Công ty cổ phần Vật tư - TKV hoạt động theo mô hình mới từ ngày 1/7/2024.

(4) Bố trí, sắp xếp cán bộ công nhân viên các phòng, phân xưởng phù hợp với mô hình mới.

(5) Ban hành Điều lệ, Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng ban, phân xưởng, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty theo mô hình tổ chức quản lý mới.

(6) Lập báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản tại thời điểm 30/6/2024.

(7) Thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh về việc chấm dứt hoạt động của các xí nghiệp trực thuộc.

(8) Thực hiện các công tác khác theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Đăng Phú

Số: 522 /BC-MTS

Hạ Long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021.

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, như sau:

PHẦN I
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 40 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các kỳ họp Hội đồng quản trị đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời để Giám đốc công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a) Tham gia dự họp của các thành viên HĐQT trong năm:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Trần Thế Thành	24/40	60 %	31/7/2023 Nghi hưu theo chế độ
2	Phạm Đăng Phú	11/40	27,5 %	Bỏ nhiệm 26/8/2023
3	Tạ Quang Tuấn	40/40	100%	
4	Nguyễn Thế Hùng	40/40	100%	
5	Lê Dũng	40/40	100%	
6	Phạm Văn Hiền	40/40	100%	

b) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV (Không điều hành)	03/03/2020	26/8/2023 ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)
2	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV (Không điều hành)	26/8/2023 ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	
3	Tạ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	19/04/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	
4	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty	19/04/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	
5	Lê Dũng	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn (Không điều hành)	19/04/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	
6	Phạm Văn Hiền	Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Hòn Gai	01/11/2020 ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 40 phiên, ban hành 55 nghị quyết, 28 quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành các quy chế quản lý, quy chế làm việc, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế: Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra; Quy chế tổ chức hoạt động pháp chế; Quy chế Văn thư, Lưu trữ; Quy chế Phân cấp quản lý trong Công ty; Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty; Quy chế quản lý cán bộ của Công ty; Quy chế Quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. (Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, của Đảng ủy Than Quảng Ninh cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện, ủng hộ, giúp đỡ của các đơn vị trong Tập đoàn TKV. Đặc biệt được sự quan tâm của Tập đoàn chỉ đạo quyết liệt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị chi phí thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa các đơn vị thành viên trong Tập đoàn nên đã tạo điều kiện cho Công ty thực hiện tốt kế hoạch phối hợp kinh doanh với các đơn vị trong Tập đoàn trong việc cung ứng và sử dụng vật tư, xăng dầu, bốc xếp... Công ty phấn đấu thực hiện chiến lược phát triển bền vững, đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn và môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, kỷ luật lao động và an toàn xã hội. Đảng bộ Công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện mô hình sản xuất kinh doanh đảm bảo phù hợp, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí. Công ty đánh giá có 3 thuận lợi cơ bản:

- Thứ nhất, là một đơn vị trong TKV, làm nhiệm vụ hậu cần cho sản xuất, kinh doanh than, Công ty cổ phần Vật tư - TKV luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện, cũng như sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Sự giúp đỡ của TKV thông qua các công cụ như kế hoạch phối hợp kinh doanh, các cơ chế kinh doanh và việc sử dụng các hàng hóa, dịch vụ trong ngành, gần đây nhất là sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tập đoàn về địa điểm làm kho trung chuyển, bến nhập dầu tại Công ty Tuyển than Cửa Ông.

- Thứ hai, sự hợp tác, ủng hộ của các đơn vị trong TKV đối với việc sử dụng các hàng hóa và dịch vụ mà Công ty cung cấp, như xăng dầu, dầu nhờn Cominlub, vật tư phụ tùng, sản phẩm may công nghiệp, dịch vụ bốc xếp, vận tải than đường thủy nội địa... (gần 100% doanh thu của Công ty đến từ các đơn vị trong TKV).

- Thứ ba, đội ngũ hơn 700 cán bộ công nhân viên giàu nhiệt huyết, lành nghề và có nhiều kinh nghiệm trong lao động sản xuất.

Nhìn lại năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn, thách thức không nhỏ. Những khó khăn, thách thức đó đến từ môi trường kinh tế xã hội, môi trường kinh doanh và những khó khăn có tính chất nội tại, bao gồm.

- Thứ nhất, tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, môi trường an ninh toàn cầu đi xuống, đặc biệt tại các khu vực là nơi sản xuất các nguyên, nhiên liệu chủ yếu cho thị trường thế giới, đã ảnh hưởng đến 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty là cung ứng xăng dầu và sản xuất dầu nhờn, do nguồn cung khan hiếm, giá nguyên, nhiên liệu khó dự đoán.

- Thứ hai, việc giảm sản lượng khai thác than của Công ty Than Cao Sơn do thủ tục cấp phép khai thác kéo dài, cũng đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhờn mà Công ty cung cấp (giảm 15 triệu lít dầu DO, tương đương 1 tháng tiêu thụ của tất cả các khách hàng).

- Thứ ba, việc gia hạn thuê đất, gia hạn hoạt động kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, hiện nay UBND Tỉnh chỉ cho gia hạn từng năm, nên Công ty không có cơ sở để đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa phục vụ sản xuất.

- Thứ tư, lĩnh vực bốc xếp có những thời điểm không đủ việc làm do lượng bốc xếp trong TKV giảm, trong khi bốc xếp ngoài TKV chịu sự cạnh tranh gay gắt.

Ngoài ra dịch đậu mùa khi, cúm A, sốt xuất huyết tiếp tục có các diễn biến mới gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Tiến độ giải quyết thủ tục thuê/gia hạn thuê đất một số dự án kéo dài; hạ tầng sản xuất kinh doanh như kho, cảng, đất đai... hiện đang gặp rất nhiều khó khăn công tác cấp/gia hạn, quản lý, cấp phép dẫn tới vướng mắc trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; đời sống, việc làm của người lao động gặp nhiều khó khăn.

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, HĐQT Công ty đã có những định hướng, chủ trương và chỉ đạo sâu sát, kịp thời cộng với sự chủ động, nhanh nhạy của bộ máy điều hành và những cố gắng, nỗ lực của tập thể người lao động công ty đã phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ với kết quả như báo cáo của Giám đốc điều hành đã trình bày.

Năm 2023, hoạt động tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu. Bằng các biện pháp điều hành quyết liệt, Công ty đã chủ động xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với thị trường trong từng thời kỳ, chủ động điều hành tồn kho xăng dầu và nguyên vật liệu sản xuất dầu nhờn COMINLUB một cách hợp lý, tích cực thu hồi công nợ. Vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 khá tốt; lợi nhuận năm 2023 đạt 19.418 triệu đồng đạt 127% so với kế hoạch đề ra. Công ty dự kiến trả cổ tức cho cổ đông 7%/vốn điều lệ đạt mức nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra.

Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thuế với Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách xã hội và các chế độ khác với người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Việc giám sát cán bộ quản lý, bộ máy điều hành thông qua chức trách nhiệm vụ được phân công và kết quả công việc được giao, yêu cầu báo cáo thường kỳ, đột xuất phản ánh kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có giải pháp kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình SXKD và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót.

HĐQT đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực của Giám đốc và bộ máy điều hành đã vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đối chiếu với quy định của Điều lệ cũng như các Quy chế, quyết định, nghị quyết mà HĐQT đã ban hành, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều chấp hành đúng và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

4.1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành, song Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng vai trò, vị trí của mình. Năm 2023, thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và được cụ thể hóa bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện, đề ra nhiều biện pháp quản lý kịp thời khắc phục khó khăn và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản - an toàn lao động. Kết quả năm 2023, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.

4.2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc. Các cán bộ quản lý của Công ty đã được Giám đốc phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân trên từng lĩnh vực, nhằm mục tiêu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ; Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã có những tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ do Giám đốc giao đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua, các cán bộ quản lý đã được Hội đồng quản trị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đánh giá chung: Năm 2023, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời đã giúp cho việc quản lý, điều hành SXKD của Công ty năm 2023 đạt kết quả tốt trong bối cảnh sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Để đạt được kết quả trên, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị, còn có sự quyết tâm, nhiệt tình hợp tác tích cực của các thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng đơn vị liên quan của Công ty và các cổ đông của Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Năm 2024 được dự báo là năm với rất nhiều khó khăn, thách thức như trong Báo cáo về phương hướng và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 2024 do Giám đốc Công ty trình bày. Ngoài những vấn đề đã được nêu, HĐQT nhấn mạnh và chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành Công ty thực hiện một số vấn đề trọng tâm sau đây:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải đảm bảo an toàn về người, vốn, tài sản và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Thực hiện đúng luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Quản trị doanh nghiệp tập trung vào các nội dung sau:

- Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đề ra. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Tiếp tục tinh giảm lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ, cân đối lao động hợp lý giữa các khâu nhằm mục đích tăng năng suất lao động, phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ và định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với thay đổi của pháp luật, của TKV và yêu cầu quản trị Công ty, với tình hình thị trường.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất. Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản, Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, tiết giảm chi phí trong tất cả các khâu; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý, vận chuyển và kinh doanh xăng dầu tại các trạm cấp, điểm cấp, công tác quản lý xử dụng đất đai, công tác an ninh trật tự và an toàn tài sản; Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

3. Chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các biện pháp giữ vững thị phần bán hàng và cung cấp các dịch vụ, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng thị phần khi có cơ hội.

4. Đầu tư, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hình thức đào tạo lại, tuyển dụng để có đội ngũ lao động có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu SXKD theo tình hình mới.

5. Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để mọi người hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ.

Trên đây là những kết quả chính trong hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý Cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Phụ lục
CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 522/BC-MTS, ngày 11/03/2024 của HĐQT)

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/23/ NQ-HĐQT-MTS	05/01/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua dự thảo Kế hoạch, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023. 2. HĐQT thông qua Chủ trương về công tác tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự bên ngoài. 3. HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Công văn số 15/TKV-KH ngày 04/01/2023 của TKV về việc tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023. 4. HĐQT triển khai thực hiện một số nội dung theo yêu cầu của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: 5. HĐQT triển khai công tác quản lý:
2	02/23/ NQ-HĐQT-MTS	16/01/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. HĐQT thông qua triển khai thực hiện nội dung kiến nghị theo thông báo số: 103/TB-KTNN ngày 13/01/2023 của Kiểm toán nhà nước. 2. HĐQT thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 và các giải pháp tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch PHKD năm 2023. 3. HĐQT thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế hoạt động kinh doanh xăng dầu Công ty.
3	03/23/ NQ-HĐQT-MTS	30/01/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. HĐQT triển khai thực hiện kế hoạch số: 03/KH-TKV ngày 06/01/2023 của TKV. 2. HĐQT thực hiện quyết định số: 110/QĐ-TKV ngày 16/01/2023 của TKV về việc thực hiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn. 3. HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 1 và phương hướng tháng 2 năm 2023 của Công ty.
4	04/23/ NQ-HĐQT-MTS	03/02/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. HĐQT thông qua tổ chức thực hiện công văn số: 294/TKV-CV+KH+VTM ngày 31/01/2023 của TKV. 2. HĐQT thông qua tổ chức thực hiện công văn số: 296/TKV-KH ngày 31/01/2023 của TKV.
5	05/23/ NQ-HĐQT-MTS	09/02/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. HĐQT xem xét thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty về tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023. 2. HĐQT thông qua kế hoạch Đầu tư năm 2023 của Công ty. 3. HĐQT thông qua tờ trình số: 318/TTr-MTS ngày 09/02/2023 của Giám đốc Công ty về việc điều động cán bộ tại XN. VTXD.
6	06/23/ NQ-HĐQT-MTS	27/02/2023	HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 2 và phương hướng tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Công ty.

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
7	07/23/ NQ-HĐQT-MTS	14/03/2023	HĐQT xem xét thông qua các Báo cáo xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.
8	08/23/ NQ-HĐQT-MTS	17/03/2023	HĐQT xem xét thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Vật tư - TKV giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát bổ sung) và giai đoạn 2025-2030.
9	09/23/ NQ-HĐQT-MTS	20/03/2023	1. HĐQT xem xét về việc thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ, bố trí cán bộ phụ trách công tác kiểm toán nội bộ và xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty. 2. HĐQT xem xét thông qua rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2025-2030.
10	10/23/ NQ-HĐQT-MTS	29/03/2023	HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 3 và phương hướng tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Công ty.
11	11/23/ NQ-HĐQT-MTS	29/03/2023	1. HĐQT thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV. 2. HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD Quý I và phương hướng quý II năm 2023.
12	12/23/ NQ-HĐQT-MTS	30/03/2023	HĐQT thảo luận thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
13	13/23/ NQ-HĐQT-MTS	03/04/2023	HĐQT xem xét Thông qua Kế hoạch Kiểm toán nội bộ Công ty năm 2023.
14	14/23/ NQ-HĐQT-MTS	18/04/2023	1. HĐQT xem xét thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ. 2. HĐQT xem xét thông qua Danh mục, chức danh lãnh đạo và tương đương trong Công ty.
15	15/23/ NQ-HĐQT-MTS	25/04/2023	HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 4 và phương hướng tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Công ty.
16	16/23/ NQ-HĐQT-MTS	28/04/2023	1. HĐQT xem xét việc tạm dừng thực hiện danh mục đầu tư cải hoán đoàn phương tiện thủy thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023. 2. HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện Công văn số 1915/TKV-TCNS ngày 27/04/2023 của TKV về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty con, đơn vị trực thuộc TKV giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030. 3. Về công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty.
17	17/23/ NQ-HĐQT-MTS	28/04/2023	1. HĐQT xem xét thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
18	18/23/ NQ-HĐQT-MTS	12/05/2023	HĐQT xem xét việc thông qua tờ trình số: 1261/TTr-MTS ngày 09/05/2023 của Giám đốc Công ty v/v báo cáo xin ý kiến TKV thông qua, chuyển bước thực hiện Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023.
19	19/23/ NQ-HĐQT-MTS	18/05/2023	1. HĐQT tổ chức triển khai thực hiện quyết định số: 651/QĐ-TKV ngày 15/05/2023 của TKV về việc ban hành “Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023”. 2. HĐQT xem xét thông qua Quy chế quản lý nội bộ Công ty. 3. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 2232/TKV-KTTC ngày 17/05/2023 của TKV về việc Kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2023.
20	20/23/ NQ-HĐQT-MTS	23/05/2023	HĐQT xem xét thông qua phương án phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập, trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.
21	21/23/ NQ-HĐQT-MTS	26/05/2023	1. HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 5-5 tháng và phương hướng tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Công ty. 2. HĐQT tổ chức triển khai thực hiện công văn số: 2312/TKV-BCH ngày 22/5/2023 của TKV.
22	22/23/ NQ-HĐQT-MTS	26/05/2023	HĐQT xem xét Phương án điều động, bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty theo tờ trình số 1434/TTr ngày 24/05/2023 của Giám đốc Công ty Về việc xin chủ trương về công tác cán bộ.
23	23/23/ NQ-HĐQT-MTS	31/05/2023	HĐQT xem xét điều động, bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty theo tờ trình số 1482/TTr ngày 31/05/2023 của Giám đốc Công ty.
24	24/23/ NQ-HĐQT-MTS	07/06/2023	1. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2593/TKV-KTTC ngày 5/6/2023 của TKV về việc trả cổ tức năm 2022. 2. HĐQT triển khai thực hiện Quyết định số: 829/QĐ-TKV ngày 5/6/2023 của TKV ban hành bổ sung kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của Tập đoàn TKV. 3. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1566/TTr-MTS ngày 07/06/2023 của Giám đốc Công ty về việc xin điều chỉnh chuyển bước thực hiện Dự án: Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm - Công ty.
25	25/23/ NQ-HĐQT-MTS	16/06/2023	1. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2715/TKV-ĐT ngày 12/6/2023 của TKV về việc thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023, Công ty Cổ phần Vật tư-TKV. 2. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2718/TKV-ĐT ngày 12/6/2023 của TKV. 3. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2763/TKV-KH ngày 14/06/2023 của TKV về việc Báo cáo tình hình thực hiện kế

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
			hoạch PHKD 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.
26	26/23/ NQ-HĐQT-MTS	20/06/2023	1. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 2819/TKV-KH ngày 19/06/2023 của TKV về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện giữa nhiệm kỳ Kế hoạch 5 năm 2021-2025. 2. HĐQT xem xét thông qua Quy chế công tác Văn thư, Lưu trữ trong Công ty Cổ phần Vật tư- TKV.
27	27/23/ NQ-HĐQT-MTS	28/06/2023	1. HĐQT xác định ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2022. 2. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1743/TTr-MTS ngày 27/06/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 6 - 6 tháng và phương hướng tháng 7 năm 2023. 3. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1744/TTr-MTS ngày 27/06/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý II và phương hướng quý III năm 2023.
28	28/23/ NQ-HĐQT-MTS	07/07/2023	1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1825/TTr-MTS ngày 6/7/2023 của Công ty về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.
29	29/23/ NQ-HĐQT-MTS	07/07/2023	1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1820/TTr-MTS ngày 5/7/2023 của Giám đốc Công ty về việc chi thưởng của Người quản lý doanh nghiệp năm 2022; 2. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1837/TTr-MTS ngày 6/7/2023 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý trong Công ty.
30	30/23/ NQ-HĐQT-MTS	10/07/2023	1. HĐQT xem xét thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty về tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.
31	31/23/ NQ-HĐQT-MTS	10/07/2023	1. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 3206/TKV-KH ngày 7/7/2023 của TKV về việc báo cáo thực hiện Kế hoạch PHKD, khoản chi phí 6 tháng năm 2023;
32	32/23/ NQ-HĐQT-MTS	13/07/2023	1. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 3206/TKV-KH ngày 7/7/2023 của TKV về việc báo cáo thực hiện Kế hoạch PHKD, khoản chi phí 6 tháng năm 2023; 2. HĐQT xem xét thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty về tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.
33	33/23/ NQ-HĐQT-MTS	26/08/2023	HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 7-7 tháng và phương hướng tháng 6 năm 2023 của Công ty.

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
34	34/23/ NQ-HĐQT-MTS	28/07/2023	HĐQT xem xét Phương án điều động, giao nhiệm vụ cán bộ Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai theo tờ trình số 1433/TTr-MTS ngày 24/7/2023 của Giám đốc Công ty về việc điều động, giao nhiệm vụ cán bộ.
35	35/23/ NQ-HĐQT-MTS	31/07/2023	Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-TKV, ngày 28/7/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam “Về việc thay đổi nhân sự Người đại diện quản lý phần vốn và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV”. HĐQT xem xét đơn từ nhiệm của ông Trần Thế Thành, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đề nghị hưu theo chế độ của Nhà nước.
36	36/23/ NQ-HĐQT-MTS	01/08/2023	1. HĐQT xem xét dự thảo các văn bản và tài liệu trình ĐHCĐ bất thường năm 2023. 2. HĐQT triển khai thực hiện theo yêu cầu của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Về việc bàn giao nhiệm vụ Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty. 3. HĐQT triển khai công tác quản lý.
37	37/23/ NQ-HĐQT-MTS	16/08/2023	1. HĐQT xem xét Kế hoạch số 2261/KH-MTS ngày 15/8/2023 của Giám đốc Công ty về Kế hoạch tăng cường công tác điều hành, nâng cao năng lực, hiệu quả SXKD công tác bốc xếp, vận tải thủy trong tình hình hiện nay. 2. HĐQT triển khai công tác quản lý.
38	38/23/ NQ-HĐQT-MTS	18/08/2023	1. HĐQT triển khai công tác quản lý.
39	39/23/ NQ-HĐQT-MTS	26/08/2023	1. HĐQT họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2019÷2024). 2. HĐQT xem xét dự thảo Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2019÷2024).
40	40/23/ NQ-HĐQT-MTS	28/08/2023	1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2371/TTr-MTS ngày 25/8/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 8 - 8 tháng và phương hướng tháng 9 năm 2023. 2. HĐQT triển khai thực hiện Công điện số: 458/CĐ-TKV ngày 22/8/2023 của TKV về việc giám sát chuyên đề “phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022, chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ tại ngày 30/6/2023 của các công ty con có vốn của TKV”.
41	41/23/ NQ-HĐQT-MTS	05/09/2023	HĐQT triển khai công tác quản lý:

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
42	42/23/ NQ-HĐQT-MTS	15/09/2023	1. HĐQT xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế giao khoán doanh thu - chi phí trong Công ty cổ phần Vật tư - TKV. 2. HĐQT triển khai công tác quản lý. Triển khai thực hiện công văn số: 4493/TKV-KH ngày 14/9/2023 về việc báo cáo dự kiến thực hiện kế hoạch PHKD năm 2023; hoàn thiện kế hoạch PHKD năm 2024.
43	43/23/ NQ-HĐQT-MTS	19/09/2023	1. HĐQT xem xét Phương án giao nhiệm vụ cán bộ Chi nhánh Hà Nội theo Tờ trình số: 2552/TTr-MTS ngày 18/9/2023 của Giám đốc Công ty về việc giao nhiệm vụ Quyền giám đốc Chi nhánh Hà Nội. 2. HĐQT triển khai công tác quản lý. Triển khai thực hiện Công văn số: 4490/TKV-ĐT ngày 14/9/2023 của TKV về việc đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo tháng về quá trình triển khai các thủ tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai.
44	44/23/ NQ-HĐQT-MTS	27/09/2023	1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2586/TTr-MTS ngày 25/9/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 9 - 9 tháng và phương hướng tháng 10 năm 2023. 2. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2587/TTr-MTS ngày 25/9/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý III và phương hướng quý IV năm 2023.
45	45/23/ NQ-HĐQT-MTS	05/10/2023	HĐQT xem xét Tờ trình số: 2501/TTr-MTS ngày 12/9/2023 của Công ty về việc đề nghị thông qua việc bổ sung danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2023.
46	46/23/ NQ-HĐQT-MTS	05/10/2023	HĐQT triển khai công tác quản lý
47	47/23/ NQ-HĐQT-MTS	19/10/2023	HĐQT triển khai công tác quản lý.
48	48/23/ NQ-HĐQT-MTS	24/10/2023	HĐQT triển khai công tác quản lý.
49	49/23/ NQ-HĐQT-MTS	30/10/2023	1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2889/TTr-MTS ngày 25/10/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 10 - 10 tháng và phương hướng tháng 11 năm 2023. 2. HĐQT triển khai công tác quản lý.

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
50	50/23/ NQ-HĐQT-MTS	27/11/2023	<p>1. Công văn số: 5631/TKV-ĐT ngày 17/11/2023 của TKV về việc tiếp tục khảo sát, tìm địa điểm thay thế khu đất Kho trung chuyển, bến nhập dầu và khu hậu cần bốc xếp Vũng Hoa.</p> <p>2. HĐQT thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 11 - 11 tháng và phương hướng tháng 12 năm 2023 của Công ty.</p> <p>3. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 5772/TKV-TCNS ngày 24/11/2023 của TKV.</p>
51	51/23/ NQ-HĐQT-MTS	06/12/2023	<p>1. HĐQT xem xét Tờ trình số: tờ trình số: 2987/TTr-MTS ngày 7/11/2023 của Công ty về việc xin điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 của Công ty.</p> <p>2. HĐQT xem xét Báo cáo số: 3057/MTS-KHĐT ngày 14/11/2023 của Công ty về việc Báo cáo nhu cầu sử dụng và đề xuất xin chủ trương trả lại địa phương Khu đất 3.019 m² tại Khu Hồng Thạch A. Phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh.</p> <p>3. HĐQT triển khai công tác quản lý.</p>
52	52/23/ NQ-HĐQT-MTS	11/12/2023	HĐQT thực hiện công văn số: 6038/TKV-KH ngày 11/12/2023 của TKV về việc Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch PHKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.
53	53/23/ NQ-HĐQT-MTS	14/12/2023	HĐQT triển khai công tác quản lý.
54	54/23/ NQ-HĐQT-MTS	22/12/2023	<p>1. Về triển khai nội dung liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. HĐQT triển khai công tác quản lý.</p>
55	55/23/ NQ-HĐQT-MTS	27/12/2023	<p>1. HĐQT xem xét thông qua dự thảo Kế hoạch, chương trình Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024.</p> <p>2. HĐQT xem xét thông qua dự thảo Kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ Công ty năm 2024.</p> <p>3. HĐQT xem xét thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và phương hướng của Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>3.1. HĐQT xem xét tờ trình số 3678/TTr-MTS ngày 25/12/2023 của Công ty về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 12-12 tháng năm 2023 và phương hướng tháng 01 năm 2024 của Công ty.</p> <p>3.2. HĐQT xem xét tờ trình số 3679TTr-MTS ngày 25/12/2023 của Công ty về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý IV năm 2023 và phương hướng quý I năm 2024 của Công ty.</p> <p>4. HĐQT xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế quản lý cán bộ của Công ty và ban hành Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số 3656/TTr-MTS ngày 22/12/2023).</p> <p>5. HĐQT triển khai công tác quản lý.</p>

STT	Số Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	30/QĐ-MTS	05/01/2023	Về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2023
2	188/QĐ-MTS	18/01/2023	Về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu Công ty Cổ phần Vật tư - TKV
3	162/QĐ-MTS	16/01/2023	Về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2023
4	322/QĐ-MTS	09/02/2023	Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
5	326/QĐ-MTS	09/02/2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2023
6	707/QĐ-MTS	17/03/2023	Về việc phê duyệt Danh sách Quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025-2030
7	720/QĐ-MTS	20/03/2023	Về việc thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty và bố trí cán bộ phụ trách
8	861/QĐ_MTS	31/03/2023	Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV
9	929/QĐ-MTS	03/04/2023	Về việc ban hành Kế hoạch Kiểm toán nội bộ Công ty năm 2023
10	1098/QĐ-MTS	18/04/2023	Về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ
11	1099/QĐ-MTS	18/04/2023	Ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương
12	1375/QĐ-MTS	18/05/2023	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra
13	1376/QĐ-MTS	18/05/2023	Về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động pháp chế
14	1378/QĐ-MTS	18/05/2023	Về việc ban hành kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2023
15	1676/QĐ-MTS	16/06/2023	Về việc ban hành Quy chế Văn thư, Lưu trữ
16	1863/QĐ-MTS	07/07/2023	Về việc ban hành Quy chế Phân cấp quản lý trong Công ty
17	1864/QĐ-MTS	07/07/2023	Chi thường Người quản lý doanh nghiệp năm 2022
18	1866/QĐ-MTS	07/07/2023	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
19	1895/QĐ-MTS	10/07/2023	Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2023
20	1960/ QĐ-HĐQT-MTS	13/07/2023	Phê duyệt Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023
21	2380/QĐ-MTS	26/08/2023	Về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty
22	2452/QĐ-MTS	05/09/2023	Về việc ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty
23	2638/QĐ-MTS	29/09/2023	Về việc ban hành Quy chế giao khoán doanh thu, quản trị chi phí trong Công ty
23	3139/QĐ-MTS	22/11/2023	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài năm 2023
24	3292/ QĐ-HĐQT-MTS	06/12/2023	Về việc Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 - Công ty
25	3659/QĐ-MTS	22/12/2023	Về việc Phê duyệt KH ĐTXD năm 2023 điều chỉnh.
26	3726/QĐ-MTS	27/12/2023	Về việc Ban hành Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty
27	3733/QĐ-MTS	27/12/2023	Về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ của Công ty
28	3728/QĐ-MTS	27/12/2023	Về việc ban hành Quy chế Quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty

Số: 1136 /BC-MTS

Hạ Long, ngày 13 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP quy định về tiền lương, tiền thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023; đề xuất mức thù lao, tiền lương, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV số 01/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty thanh toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

* Thù lao của thành viên HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Thù lao Kế hoạch căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 (1.000 đ)	Thù lao thanh toán (1.000 đ)
Chủ tịch HĐQT	01	61.680	61.680
Trưởng ban KS	01	54.960	54.960
Thành viên HĐQT	04	210.240	210.240
Thành viên BKS	02	105.120	105.120
Tổng số	08	432.000	432.000

* Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS Công ty: 432.000 nghìn đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của Tập đoàn về việc Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Quyết định số: 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung ban hành tại Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn.

Căn cứ công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2024;

Căn cứ Quy chế quản lý lao động tiền lương và thu nhập của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao cho các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Tiền lương giao khoán 01 tháng (đ)	Phụ cấp 01 tháng (đ)	Thù lao 01 tháng (đ)
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	1			5.140.000
2	TV-HĐQT kiêm nhiệm	2			4.380.000
3	TV-HĐQT	1			4.380.000
4	TV-HĐQT chuyên trách	1	32.850.000		
II	Ban kiểm soát	03			
1	Trưởng ban KS	1			4.580.000
2	Thành viên BKS	2			4.380.000

* Thành viên HĐQT chuyên trách cơ chế hưởng lương như Phó giám đốc Công ty.

*/ **Phương thức chi trả:**

- Phụ cấp và tiền lương HĐQT được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh HĐQT.

- Thù lao:

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số thù lao còn lại cho các chức danh.

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, hàng quý Công ty tạm thanh toán 80% tiền thù lao kiêm nhiệm và chuyển khoản về tài khoản của Tập đoàn. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh, Công ty quyết toán tiền thù lao kiêm nhiệm còn lại cho các chức danh và chuyển khoản về Tập đoàn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024**

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

Căn cứ điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ khoản 3 điều 280, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán".

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/23/NQ-ĐHDCD ngày 27/6/2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 02/23/NQ-ĐHDCD ngày 26/8/2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Nghị quyết số: 39/23/NQ-HDQT-MTS ngày 26/8/2023 của HĐQT Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 45/23/NQ-HDQT-MTS ngày 5/10/2023 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua thông qua danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024. Việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Vật tư - TKV với những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm r & s khoản 2 Điều 15, điểm m khoản 3 Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Hiện nay ông Phạm Đăng Phú, Người quản lý vốn của Tập đoàn TKV là Người đại diện phần vốn của TKV đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của Công ty, đồng thời ông Phạm Đăng Phú còn giữ chức vụ tại 03 doanh nghiệp đó là: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin.

Ông Trần Thanh Tùng, Người kiểm soát phần vốn, Ban kiểm soát nội bộ TKV được Tập đoàn TKV cử làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát là Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật tư - TKV. Đồng thời là Thành viên Ban kiểm soát tại Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin, Công ty Than Thống Nhất - TKV, Công ty Than Khe Chàm - TKV và Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Đại Vạn Phú là Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên tại Công ty.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, các đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/6/2023 và Nghị quyết số 45/23/NQ-HĐQT-MTS ngày 5/10/2023 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị đề nghị các Quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vật tư - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

T T	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Nội dung chủ yếu hợp đồng, giao dịch dự kiến
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Năm giữ 51% Vốn điều lệ): - Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn: Công ty Kho vận & cảng Cẩm Phá - Vinacomin, Công ty Kho vận Đà Bạc - Vinacomin, Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV, Công ty Than Thống Nhất - TKV,... và một số Công ty Cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 3, Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyên than bằng đường thủy, bốc xếp than; mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
2	Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Quảng Ninh MST: 5700526478	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
3	Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phá, Quảng Ninh MST: 5700477326	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
4	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội MST: 0103005779	Hợp đồng du lịch tổ chức chương trình nghỉ mát
5	Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam (Trưởng ban kiểm soát MTS là Trưởng ban kiểm soát của Công ty)	Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội MST 5700100256-034	Hợp đồng cung cấp dịch vụ khám sức khỏe...

T T	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Nội dung chủ yếu hợp đồng, giao dịch dự kiến
6	Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin (Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm soát viên của Công ty)	46 Đoàn Thị Điểm, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh MST 5700100256-002	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
7	Công ty Than Thống Nhất - TKV (Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm soát viên của Công ty)	Số 01, Lê Thanh Nghị, khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh MST 5700101179	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
8	Công ty Than Khe Chàm - TKV (Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm soát viên của Công ty)	Khu 6, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh, MST 5700100256-060	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
9	Công ty TNHH MTV Đại Vạn Phú (Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên)	Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh MST 0304007430	Hợp đồng mua dầu gốc, phụ gia sản xuất dầu nhờn.

Để việc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và Người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét, thông qua một số nội dung sau:

- Giao Giám đốc Công ty ký kết và tổ chức, triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật. Giám đốc Công ty được ủy quyền cho Giám đốc các đơn vị trực thuộc ký kết & thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp & người có liên quan nêu trên có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty (theo quy định của Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã ủy quyền. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU MTS
TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẬP TRUNG

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, ĐHĐCĐ đã quyết định thông qua việc niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch tập trung và ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế, lựa chọn thời điểm phù hợp đưa cổ phiếu MTS niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Công ty đã thực hiện các thủ tục để niêm yết cổ phiếu trên HNX trong năm 2023. Đến tháng 5 năm 2023 Công ty tiếp tục hoàn thiện các tài liệu bổ sung để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán. Ngày 05/06/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã nhận được bộ hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán của Công ty. Đến ngày 25/10/2023, MTS nhận được CV số 2531/SGDHN-QLNY về việc thực hiện thông tư 57/2021/TT-BTC và về việc dừng xử lý hồ sơ. Thông tư 69/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 30/12/2023 quy định: "*Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết, tổ chức giao dịch cổ phiếu mới của tổ chức đáp ứng điều kiện niêm yết quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) và có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 120 tỷ đồng trở lên*"

Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện các bước cụ thể để đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

HĐQT Công ty sẽ tiếp tục báo cáo tiến độ, kết quả việc thực hiện niêm yết cổ phiếu cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: /TTr-MTS

Hạ Long, ngày ... tháng ... năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ MTS 2024) theo hướng rà soát sự phù hợp với nội dung của Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Các nội dung được sửa đổi, hiệu chỉnh được trình bày chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm tờ trình này.

Các nội dung được sửa đổi, hiệu chỉnh của Điều lệ có hiệu lực từ ngày 20/06/2024 và thay thế các điều khoản tương ứng của Điều lệ. Các điều khoản khác của Điều lệ không được sửa đổi, bổ sung trong phụ lục này vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Dự thảo

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ BẢN
ĐIỀU LỆ TÓ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

TT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Lý do thay đổi	Căn cứ pháp lý (nếu có)
1	<p>Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <p>2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659) ❖ Bán buôn tổng hợp (Mã ngành: 4690) ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành: 4661) ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành: 4730) ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 2029) ❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (Mã ngành: 3011) ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Mã ngành: 3315) ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Mã ngành: 5022) 	<p>Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <p>2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659) ❖ Bán buôn tổng hợp (Mã ngành: 4690) ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành: 4661) ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành: 4730) ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 2029) ❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (Mã ngành: 3011) ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Mã ngành: 3315) ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Mã ngành: 5022) 	<p>Các ngành nghề giữ nguyên không thay đổi. Căn cứ đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV. Công ty thực hiện bỏ 02 ngành nghề, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 4669) - Lý do: Để Công ty thực hiện bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,... ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210) - Lý do: Để Công ty thực hiện lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hoá tiêu dùng, máy móc, thiết bị... 	<p>Theo nhu cầu SXKD của Công ty được trình bày tại Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV tại tờ trình số 1163/TTr-MTS ngày 15/5/2024 của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Lý do thay đổi	Căn cứ pháp lý (nếu có)
	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành: 4933) ❖ Bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224) ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229) ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Mã ngành: 5222) ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (Mã ngành: 0321) ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Mã ngành: 0210) ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành: 4663) ❖ Chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4312) ❖ Xây dựng nhà để ở (Mã ngành: 4101) ❖ Xây dựng nhà không để ở (Mã ngành: 4102) ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510) ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810) 	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành: 4933) ❖ Bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224) ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229) ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Mã ngành: 5222) ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (Mã ngành: 0321) ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Mã ngành: 0210) ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành: 4663) ❖ Chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4312) ❖ Xây dựng nhà để ở (Mã ngành: 4101) ❖ Xây dựng nhà không để ở (Mã ngành: 4102) ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510) ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810) 		

TT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Lý do thay đổi	Căn cứ pháp lý (nếu có)
	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Mã ngành: 5621) ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 4530) ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Mã ngành: 4610) ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Mã ngành: 7320) ❖ Quảng cáo (Mã ngành: 7310) ❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Mã ngành: 1392) ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Mã ngành: 1410) ❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4711) ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4719) ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120) 	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Mã ngành: 5621) ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 4530) ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Mã ngành: 4610) ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Mã ngành: 7320) ❖ Quảng cáo (Mã ngành: 7310) ❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Mã ngành: 1392) ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Mã ngành: 1410) ❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4711) ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4719) ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120) 		

TT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Lý do thay đổi	Căn cứ pháp lý (nếu có)
	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Sửa chữa máy móc, thiết bị (Mã ngành: 3312) ❖ Sửa chữa thiết bị điện (Mã ngành: 3314) ❖ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Mã ngành: 6202) ❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209) ❖ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Sửa chữa máy móc, thiết bị (Mã ngành: 3312) ❖ Sửa chữa thiết bị điện (Mã ngành: 3314) ❖ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Mã ngành: 6202) ❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209) ❖ Bàn buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 4669). ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210). ❖ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật. 		
2	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài: Tối đa 49% vốn điều lệ.</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài: Tối đa 0% vốn điều lệ.</p>	<p>Công ty xác định lại tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Để cơ sở tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu, mã chứng khoán MTS.</p>	<p>Thông báo số: 6432/UBCK-PITT ngày 27/9/2022 của UBCKNN</p>

Dự thảo

ĐIỀU LỆ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
(SỬA ĐỔI LẦN THỨ BẢY)**

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Công ty cổ phần Vật tư - TKV (dưới đây gọi là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư vận tải và xếp dỡ - Vinacomin theo Luật Doanh nghiệp và Quyết định số: 2378/QĐ-VINACOMIN ngày 18/12/2013 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam về việc: Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Vật tư vận tải và xếp dỡ - Vinacomin thành Công ty cổ phần.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án Dân sự số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty con cổ phần của TKV được ban hành kèm theo văn bản số 1455/TKV-TCNS ngày 7/4/2021 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

3. Điều lệ này được Công ty thông qua cổ đông của Công ty, theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vật tư - TKV thông qua vào ngày ... tháng ... năm 2024. Điều lệ này kế thừa và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vật tư - TKV thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021.

4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Hội đồng" là Hội đồng quản trị của Công ty được viết tắt là "HĐQT".
- b) "Địa bàn kinh doanh" là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- c) "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
- d) "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- đ) "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- e) "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- g) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.
- h) "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- i) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.
- k) "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
- l) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp; Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- m) "Cổ đông" là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- n) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18, Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- o) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- p) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- q) "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- r) "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên quan trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó. Đại hội đồng cổ đông lần gần nhất sau đó phải sửa lại Điều lệ cho phù hợp.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

b) Tên tiếng Anh: VINACOMIN - MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

c) Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vật tư - TKV

d) Tên viết tắt: MTS

2. Công ty có biểu tượng riêng như sau:



3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Công ty là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty và thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn.

Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty con đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà Công ty là một thành viên.

5. Công ty được phép sử dụng nhãn hiệu “TKV” và “VINACOMIN” của Tập đoàn ở tên gọi của Công ty theo Quy chế sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và quy định của pháp luật.

6. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3695 899

- Fax: 0203 3634 899

- E-mail: mts@vmts.vn

- Website: <http://www.vmts.vn>

7. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

8. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 58 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc công ty. Người đại diện theo pháp luật có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
- ❖ Bán buôn tổng hợp (Mã ngành: 4690)
- ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành: 4661)
- ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành: 4730)
- ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 2029)
- ❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (Mã ngành: 3011)
- ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Mã ngành: 3315)
- ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Mã ngành: 5022)
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành: 4933)
- ❖ Bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224)
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229)
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Mã ngành: 5222)
- ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (Mã ngành: 0321)
- ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Mã ngành: 0210)
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành: 4663)
- ❖ Chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4312)
- ❖ Xây dựng nhà để ở (Mã ngành: 4101)
- ❖ Xây dựng nhà không để ở (Mã ngành: 4102)
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510)
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810)
- ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Mã ngành: 5621)

- ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 4530)
- ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Mã ngành: 4610)
- ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Mã ngành: 7320)
- ❖ Quảng cáo (Mã ngành: 7310)
- ❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Mã ngành: 1392)
- ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Mã ngành: 1410)
- ❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4711)
- ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4719)
- ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120)
- ❖ Sửa chữa máy móc, thiết bị (Mã ngành: 3312)
- ❖ Sửa chữa thiết bị điện (Mã ngành: 3314)
- ❖ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Mã ngành: 6202)
- ❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209)
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 4669)
- ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210)
- ❖ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b) Công ty có thể thay đổi mức vốn điều lệ (tăng, giảm vốn điều lệ) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Cổ phần:

a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này.

b) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Chào bán cổ phần:

- Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

- Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 123, Luật doanh nghiệp:

- + Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;
- + Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- + Chào bán cổ phần ra công chúng.

- Việc chào bán cổ phần của Công ty thực hiện theo các quy định tại Điều 123, 124, 125 Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

đ) Bán cổ phần:

HDQT quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

e) Mua lại cổ phần:

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 133 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 132, 133 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 112 Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

g) Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Cổ đông sáng lập:

Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần nên không có cổ đông sáng lập.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài: Tối đa 0% vốn điều lệ.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu, Sổ đăng ký cổ đông

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Sổ đăng ký cổ đông:

a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở chính của Công ty.
- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã bán từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp.
- Tên cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ, quốc tịch; số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.

6. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp cổ đông cá nhân bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng để trả nợ. Trường hợp này, cá nhân, tổ chức được tặng, cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Nếu sau thời hạn quy định, cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua thì thực hiện như sau:

a) Cổ đông chưa thanh toán toàn bộ số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của Công ty và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác.

b) Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác.

c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là là cổ phần chưa bán và HĐQT có quyền thu hồi và quyết định phương án xử lý tiếp theo.

5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

7. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

8. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
3. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
4. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ được giao.

Mục 1

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ/bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và các thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và tuân thủ các nghĩa vụ sau:

a) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định và Điều lệ này.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều này, hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c, d, Khoản 3, Điều này.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều này, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại; chi phí này không bao gồm chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;
- d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- g) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp không được cử vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh/chị/em ruột của vợ, anh/chị/em ruột của chồng của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty.

7. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu tại khoản 1 điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c, Khoản 4, Điều 14, Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, danh sách được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, công bố tại Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử/đường dẫn đến tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2, Điều 12, Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 2, Điều 12, Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2, Điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi đi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 18, Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được Chủ tọa, Trường ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn);
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;
- e) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- g) Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

i) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

đ) Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, 5 và 7 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 39 Điều lệ này.

6. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chi được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

8. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 21, Điều lệ này). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT công ty;
- i) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau:

- a) Gửi thư: Phiếu phải đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c) Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư, bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc công ty, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 21 Điều lệ này.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Mục 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có).

- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Giới thiệu, đề cử vào HĐQT

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên HĐQT:

a) Khi Công ty là công ty đại chúng chưa niêm yết: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

b) Khi Công ty là công ty niêm yết: Có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

5. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm làm thành viên HĐQT;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty;

h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở quy chế quản lý của Công ty theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc công ty;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty. Đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quyết định ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng/giao dịch quy định tại điểm r, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ này và Khoản 1, 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã kiểm toán, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời gửi kèm dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a) Thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, các công ty con của Công ty;
- b) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;
- c) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;
- d) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- đ) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá 10% giá trị kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán tại những công ty khác;
- f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- g) Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;
- h) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- i) Quyết định mức giá mua lại, thu hồi cổ phần hoặc giá bán cổ phần của Công ty.

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.

7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc huỷ bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ.

Hội đồng quản trị họp ít nhất là mỗi quý một lần.

3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3, Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp.

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT.

Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu.

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.

9. Biểu quyết.

a) Trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d, Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b Khoản 5 Điều 44 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên, Giám đốc công ty không phải là thành viên HĐQT có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận, xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Hợp trực tuyến hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận, trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Biên bản cuộc họp HĐQT.

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản.

16. Những người được mời họp dự thính.

Người phụ trách quản trị (Thư ký) Công ty, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ điều hành khác (nếu không phải là thành viên HĐQT) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, ít nhất có ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập /thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học và các thiết bị văn phòng;
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.

3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Được hưởng thù lao (phụ cấp) theo Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc theo quyết định của HĐQT;
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 3

GIÁM ĐỐC CÔNG TY, VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty thiết lập và ban hành hệ thống quản lý đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Giám đốc, một số Phó giám đốc công ty và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc công ty có thể đồng thời cùng là thành viên HĐQT.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Cán bộ điều hành công ty phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ điều hành khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Bổ nhiệm.

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Giám đốc công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động (nếu có).

3. Tiêu chuẩn.

a) Giám đốc công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản;

b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ.

a) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính, thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của Điều lệ này; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Ký kết các hợp đồng vay có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác của Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, các cán bộ điều hành khác theo quy chế quản lý của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phần vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình HĐQT phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của HĐQT thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được HĐQT thông qua);

e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động của Công ty. Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

f) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác; đề nghị phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề nghị thông qua việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hoả hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Miễn nhiệm.

HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc công ty khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

7. Từ nhiệm hoặc mất tư cách.

a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc công ty phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải xem xét và quyết định.

b) Giám đốc công ty mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc tự ý bỏ nhiệm sở từ 03 ngày trở lên. Trong trường hợp này, HĐQT phải tạm cử người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

8. Ủy quyền, uỷ nhiệm.

a) Giám đốc công ty có thể uỷ quyền hoặc uỷ nhiệm cho các phó giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự uỷ quyền hoặc uỷ nhiệm đó;

b) Người được uỷ quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc công ty và pháp luật về những công việc mình làm;

c) Sự uỷ quyền, uỷ nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

Mục 4 BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.

2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên (03 ứng cử viên).

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là: ba (03) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên đó có đơn từ chức bằng văn bản gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận;

c) Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Kiểm soát viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Kiểm soát viên đó bị bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nghiêm trọng/ vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Ban kiểm soát và Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế Kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

5. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

6. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Các Kiểm soát viên phải bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý, điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác; sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và cổ đông; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;

d) Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

đ) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều lệ này;

e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 12, Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

h) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

i) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty;

k) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết;

n) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

o) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT;

b) Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty và cán bộ quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

c) Người phụ trách quản trị (Thư ký công ty) phải đảm bảo toàn bộ bản chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho thành viên HĐQT và biên bản/ngợi quyết họp HĐQT, họp ĐHĐCĐ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT;

d) Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT;

e) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

g) Báo cáo, tài liệu do HĐQT chuẩn bị liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành phải được gửi đến Ban kiểm soát thẩm định trước khi báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điểm a, b và c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục c khoản này phải hoàn trả cho Công ty.

e) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng, có chữ ký của các Kiểm soát viên dự họp và Thư ký (nếu có). Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Mục 5

BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 42. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 12, Điều lệ này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 và Khoản 2, Điều 36 tương ứng của Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

5. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

Mục 6

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 43. Trách nhiệm căn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ căn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng/giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành công ty, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IV

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản; biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 47. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội

1. Giám đốc công ty phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đó.

4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn trong việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này; tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mình.

CHƯƠNG VI

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (nếu có) theo quy định, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, phần còn lại được sử dụng như sau:

a) Chia cổ tức;

b) Trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của HĐQT.

Điều 49. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phần và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này. Trình tự và thủ tục thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phần thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai của năm đó, nếu lớn hơn 90 ngày; trường hợp nhỏ hơn 90 ngày thì được cộng vào năm tài chính tiếp theo.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương VIII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính; Bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải lập bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, các cơ quan hữu quan và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

4. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), các báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét, báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 55. Công bố thông tin

Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 176 của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG IX KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 56. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận theo quy định của pháp luật và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT công ty theo quy định của pháp luật.

3. Một bản sao của Báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG X DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 57. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. HĐQT, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XI GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 58. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 59. Thanh lý

1. Ít nhất 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày mà Ban được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động trên thực tế. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty;
- f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty hay người điều hành khác;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc một cơ quan chức năng chuyên môn chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 62. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 13 chương và 62 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vật tư - TKV nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Văn phòng Công ty, Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Tạ Quang Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2023

PHẦN I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TT	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	531.168.709.209	803.107.028.262
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	25.022.059.478	25.399.572.785
1	Tiền	111	25.022.059.478	25.399.572.785
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	308.272.686.213	592.033.963.363
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	307.826.512.202	480.967.225.454
	- Trong Tập đoàn		299.598.969.515	475.300.001.327
	- Ngoài Tập đoàn		8.227.542.687	5.667.224.127
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	208.576.023	363.125.941
	- Ngoài Tập đoàn		208.576.023	363.125.941
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	237.597.988	110.703.611.968
IV	Hàng tồn kho	140	189.307.345.255	177.508.299.156
1	Hàng tồn kho	141	189.307.345.255	177.508.299.156
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	8.566.618.263	8.165.192.958
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	3.190.661.758	4.713.262.242
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.564.804.953	2.940.658.118
3	Thuế và các khoản khác phải thu của Nhà nước	153	811.151.552	511.272.598
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	94.448.461.959	106.043.673.203
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	130.000.000	130.000.000
6	Phải thu dài hạn khác	216	130.000.000	130.000.000
II	Tài sản cố định	220	83.692.104.415	95.027.677.908
1	Tài sản cố định hữu hình	221	83.692.104.415	95.027.677.908
	- Nguyên giá	222	549.331.146.276	569.232.656.631
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	- 465.639.041.861	- 474.204.978.723
III	Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	2.874.462.448	135.389.250
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2.874.462.448	135.389.250
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260	7.751.895.096	10.750.606.045
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	7.076.813.064	9.143.076.824
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	675.082.032	1.607.529.221
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	625.617.171.168	909.150.701.465

TT	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
A	NỢ PHẢI TRẢ	300	447.481.889.499	726.962.709.401
I	Nợ ngắn hạn	310	434.762.609.194	706.173.829.096
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	285.880.553.205	516.937.049.196
	- Trong Tập đoàn		124.921.000	7.688.000
	- Ngoài Tập đoàn		285.755.632.205	516.929.361.196
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	155.697.449	204.679.940
	- Ngoài Tập đoàn		155.697.449	204.679.940
3	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	2.368.467.819	1.547.717.014
4	Phải trả người lao động	314	39.037.680.440	48.454.908.967
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	501.104.854	548.384.787
9	Phải trả ngắn hạn khác	319	2.514.096.229	790.035.130
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	97.788.828.920	133.987.129.286
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	6.516.180.278	3.703.924.776

TT	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
II	Nợ dài hạn	330	12.719.280.305	20.788.880.305
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	12.719.280.305	20.788.880.305
13	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	178.135.281.669	182.187.992.064
1	Vốn chủ sở hữu	410	178.135.281.669	182.187.992.064
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	150.000.000.000	150.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	150.000.000.000	150.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414	8.960.446.091	8.960.446.091
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	1.710.043.092	1.710.043.092
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17.464.792.486	21.517.502.881
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	2.134.164.731	2.673.319.221
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	15.330.627.755	18.844.183.660
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	625.617.171.168	909.150.701.465

PHẦN II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
1	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.340.774.011.097	5.401.941.230.566
	Doanh thu bán hàng	4.231.298.846.967	5.289.444.889.296
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	109.475.164.130	112.496.341.270
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.498.838.162	2.068.164.005
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.339.275.172.935	5.399.873.066.561
4	Giá vốn hàng bán	4.170.043.164.664	5.182.836.706.329
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	169.232.008.271	217.036.360.232
6	Doanh thu hoạt động tài chính	137.915.793	187.635.917
7	Chi phí hoạt động tài chính	10.217.952.347	9.960.397.286
8	Chi phí bán hàng	84.616.843.554	110.833.690.631
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.131.962.876	73.335.355.421
10	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	9.403.165.287	23.094.552.811
11	Thu nhập khác	10.590.737.773	1.397.615.340
12	Chi phí khác	575.437.223	870.127.363
13	Lợi nhuận khác	10.015.300.550	527.487.977
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.418.465.837	23.622.040.788
15	Thuế TNDN hiện hành	3.155.390.893	4.308.422.409
16	Thuế TNDN hoãn lại	932.447.189	469.434.719
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.330.627.755	18.844.183.660
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.022	1.256
19	Cổ tức	7%	7%

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: HĐQT, KTTC, VP.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vật tư - TKV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV được lập ngày 04 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV được kiểm toán viên và Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần tại ngày 27/03/2023.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



[Handwritten signature in blue ink]

[Handwritten signature in blue ink]

Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Hoàng Thị Thu Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0899-2023-002-1

Số: 526 /BC-MTS

Hạ Long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.


Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV số 01/23/NQ-ĐHĐCD ngày 27/06/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2022:	2.134 triệu đồng
2. Lợi nhuận trước thuế năm 2023:	19.418 triệu đồng
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.155 triệu đồng
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	932 triệu đồng
3. Lợi nhuận để lại chưa phân phối:	675 triệu đồng
(Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023)	
4. Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối:	16.790 triệu đồng
a) Trả cổ tức (7%/vốn điều lệ):	10.500 triệu đồng
b) Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	6.290 triệu đồng
+ Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:	199 triệu đồng
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	6.091 triệu đồng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 532 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức tổ hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được sửa đổi bổ sung ngày 28/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty năm 2023 như sau:

1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 03 lần. Cuộc họp thứ nhất tiến hành vào ngày 09/01/2023 về Xây dựng kế hoạch hoạt động, giám sát năm 2023 của Ban Kiểm soát. Cuộc họp thứ 2 tiến hành vào ngày 27/06/2023: Bầu Trưởng ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát. Cuộc họp thứ 3 tiến hành vào ngày 27/12/2023: Đánh giá kết quả hoạt động năm 2023, xây dựng kế hoạch hoạt động, giám sát năm 2024 của Ban Kiểm soát. Ngoài ra hàng quý, Ban đều họp để thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên của Ban tham gia họp đầy đủ.

Năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Ban đã lập kế hoạch kiểm soát ngay từ đầu năm, đầu quý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện. Ban đã tổ chức thực hiện kiểm soát hàng quý về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty và đã có các biên bản họp thống nhất nội dung kết quả giám sát với Ban Giám đốc điều hành Công ty, lập các báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty hàng quý báo cáo Tập đoàn đúng nội dung và thời gian quy định.

Ngoài việc thực hiện kiểm soát theo kế hoạch của Ban, các thành viên Ban Kiểm soát cũng tham gia cùng các phòng chuyên môn của Công ty định kỳ kiểm tra tại các đơn vị về công tác quản trị doanh thu, chi phí, các nội dung về quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Công ty. Trong và sau khi kiểm tra Ban Kiểm soát đều có các ý kiến nêu ra những tồn tại trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị để các Xí nghiệp, Công ty khắc phục.

Tham dự và có các ý kiến tham gia đóng góp tại các cuộc họp của HĐQT, tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết của công ty để nắm bắt kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty thực hiện đúng định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời về việc quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác lao động tiền lương, công tác cán bộ và ban hành các quy chế quản lý của Công ty đã mang lại hiệu quả thiết thực về lợi ích cho các cổ đông và người lao động trong Công ty.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 40 phiên họp và ban hành 55 Nghị quyết và 28 Quyết định để kịp thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền.

Hội đồng quản trị đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện đúng chức năng giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác của Công ty.

3. Về hoạt động của Ban Giám đốc điều hành:

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT công ty, đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng, công tác sắp xếp doanh nghiệp, công tác nhân sự, chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo pháp luật Nhà nước, quy định của Tập đoàn và các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Năm 2023, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn về cơ chế cạnh tranh, điều kiện kinh doanh, địa bàn kinh doanh và do ảnh hưởng của cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine kéo dài, nhưng Ban Giám đốc điều hành đã đề xuất với Hội đồng quản trị, cũng như tự chủ động có những giải pháp về tổ chức sản xuất kinh doanh giữ vững thị trường cung cấp hàng hoá, dịch vụ, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng thị trường khi có cơ hội. Đồng thời đã xây dựng, chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản trị chi phí, áp dụng công nghệ, tin học trong quản lý từ đó đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạt động của Công ty. Năm 2023, Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch đặt ra, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty được thực hiện đúng quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các phòng chức năng, các đơn vị cũng đã tích cực phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu theo kế hoạch kiểm soát hàng quý hoặc yêu cầu theo chuyên đề nên đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát tự kiểm điểm đã thực hiện các kế hoạch giám sát hàng quý, lập và báo cáo giám sát đúng quy định, đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty. Những kết quả đó ngoài cố gắng của các thành viên Ban Kiểm soát thì còn nhận được sự phối hợp trong công việc với tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, các phòng chức năng, đơn vị và Quý Cổ đông trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát và Báo cáo giám sát hoạt động quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Vật tư - TKV, kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Ban GD;
- Lưu BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thanh Tùng

Số: 535 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT BÁO CÁO

Về việc thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2023,
phương án phân phối lợi nhuận của Công ty cổ phần Vật tư - TKV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021.

Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận do Công ty cổ phần Vật tư - TKV lập và Báo cáo kiểm toán số 040324.002/BCTC.KT3 ngày 04/03/2024 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2023. Ban Kiểm soát Công ty báo cáo ĐHDCĐ về kết quả thẩm định như sau:

1. Về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023:

- Số liệu kế toán và hạch toán kế toán, lập và trình bày các báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31/12/2023, các báo cáo tài chính của Công ty lập là phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, cũng như các quy định, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện.

2. Một số chỉ tiêu về kết quả SXKD, tài chính đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
1	Sản phẩm chủ yếu				
	- Dầu Diesel, xăng,...	1.000 Lit	203.180	191.733	94,4%
	- Bóc xếp	1.000 Tấn	2.600	2.043	78,6%
	- Vận tải thủy	1.000 Tấn	550	696	126,5%
	- Tiêu thụ dầu Cominlub	1.000 Lit	5.030	3.985	79,2%
2	Tổng doanh thu	Triệu đ	4.400.000	4.350.004	98,9%
3	Tổng giá trị SX	Triệu đ	471.229	503.085	106,8%
4	Lợi nhuận	Triệu đ	15.245	19.418	127,4%
5	Tiền lương bình quân	1.000 đ/ng/t	9.650	11.188	115,9%

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính:

a) Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của năm 2023 là 10,1%, giảm 2,32% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 là 12,42%).

- Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản (ROA) năm 2023 là 2%, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 là 2,1%).

b) Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán:

- Hệ số Khả năng thanh toán nợ đến hạn thời điểm ngày 31/12/2023 là 1,22 lần, tăng 0,08 lần so với thời điểm ngày 31/12/2022, cao hơn 0,07 lần so với kế hoạch năm 2023 TKV giao (KH: 1,15 lần, theo Văn bản số 2232/TKV-KTTC ngày 17/5/2023).

- Hệ số Khả năng thanh toán nhanh tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: 0,79 lần, giảm 0,10 lần so với thời điểm ngày 31/12/2022.

c) Một số chỉ tiêu về cân đối nợ:

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 2,48 lần, giảm 1,49 lần so với thời điểm ngày 31/12/2022, thấp hơn 2,22 lần so với kế hoạch năm 2023 TKV giao (KH: 4,70 lần, theo Văn bản số 2232/TKV-KTTC ngày 17/5/2023).

d) Về bảo toàn và phát triển vốn.

- Vốn chủ sở hữu:

+ Số đầu kỳ (01/01/2023): 182.187 tr.đ

+ Số tăng trong kỳ: 15.330 tr.đ

+ Số giảm trong kỳ: 19.383 tr.đ

+ Số cuối kỳ (31/12/2023): 178.135 tr.đ

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 19.418 triệu đồng/kế hoạch năm 2023 giao 15.245 triệu đồng bằng 127% so với KH giao.

Đánh giá: Sau khi thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, Công ty vẫn đảm bảo SXKD có lãi. Năm 2023, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của TKV và cổ đông nói chung tại Công ty.

3. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty cổ phần Vật tư - TKV đánh giá xếp loại doanh nghiệp loại B, Công ty dự kiến thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	Triệu đồng	19.418
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Triệu đồng	15.331
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	2.134
4	Tổng lợi nhuận còn lại để phân phối	Triệu đồng	16.790
4.1	Trả cổ tức (7%/ vốn điều lệ)	Triệu đồng	10.500
4.2	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	Triệu đồng	199
4.3	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	Triệu đồng	6.091

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV, Ban kiểm soát Công ty báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Như K.gửi
- HĐQT
- Ban GD
- Lưu BKS, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thanh Tùng

Số: 530 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

V/v đề xuất phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính v/v Chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBCK, 1094/QĐ-UBCK, 1117/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v Chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 gồm các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100112500.

Địa chỉ: Tầng 15 - Tòa nhà Vinaconex - Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Mã số doanh nghiệp: 0100111105.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Mã số doanh nghiệp: 0102021062.

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2 Tòa nhà Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Cả 03 đơn vị đều được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và giao cho Giám đốc công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán, ký kết hợp đồng kiểm toán theo quy định của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty kiểm toán trên về nội dung hợp đồng và mức phí kiểm toán thì Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, phê duyệt.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT
- Ban GD
- Lưu BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thanh Tùng

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC GIỚI THIỆU NHÂN SỰ ĐỀ BẦU VÀO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
KHÓA III NHIỆM KỲ 2024÷2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021.

Căn cứ đề cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty TNHH một thành viên Đại Vạn Phú (*Cổ đông lớn*) ngày 29/3/2024.

Căn cứ đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của nhóm cổ đông tại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV ngày 02/4/2024.

Căn cứ đề xuất của Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (*Cổ đông lớn*) tại Quyết định số 695/QĐ-TKV ngày 16/4/2024 về việc cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật tư - TKV nhiệm kỳ 2024÷2029.

Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (*HDQT/BKS*) khóa II nhiệm kỳ 2019÷2024 đã đến thời điểm kết thúc nhiệm kỳ và Công ty cổ phần Vật tư - TKV (*Công ty*) sẽ thực hiện thủ tục bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (*Đại hội*).

Công ty cổ phần Vật tư - TKV xin báo cáo về công tác nhân sự Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty như sau:

I. Hội đồng quản trị

I. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị khóa II nhiệm kỳ 2019÷2024

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HDQT, Người đại diện phần vốn TKV
2	Tạ Quang Tuấn	Thành viên HDQT, Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên chuyên trách HDQT
4	Lê Dũng	Thành viên HDQT, Chủ tịch Công đoàn Công ty
5	Phạm Văn Hiền	Thành viên HDQT, Giám đốc Xi nghiệp Hòn Gai

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua các nội dung sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu: 05 thành viên
- Số lượng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: 05 ứng viên
- Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị (có lý lịch tóm tắt thông tin ứng viên

đính kèm Tờ trình)

STT	Họ và tên	Chức danh/ Mối quan hệ liên quan với Công ty	Ứng cử chức danh
1	Phạm Đăng Phú	Người Đại diện phần vốn của TKV tại Công ty; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2019÷2024)	Thành viên HĐQT
2	Tạ Quang Tuấn	Bi thư Đảng Ủy, Giám đốc Công ty; Thành viên HĐQT Công ty (nhiệm kỳ 2019÷2024)	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên chuyên trách HĐQT Công ty (nhiệm kỳ 2019÷2024)	Thành viên HĐQT
4	Lê Dũng	Chủ tịch Công đoàn Công ty; Thành viên HĐQT Công ty (nhiệm kỳ 2019÷2024)	Thành viên HĐQT
5	Đặng Hoài Nam	Giám đốc, thành viên - Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa Tân Phong	Thành viên HĐQT

(Lý lịch ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được đăng tải trên website Công ty)

II. Ban kiểm soát

1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát khóa II nhiệm kỳ 2019÷2024

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.
2	Phạm Thị Ngọc Bích	Phó trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty; Phụ trách Kiểm toán nội bộ Công ty; Thành viên Ban kiểm soát.
3	Hoàng Kiên	Phó Trưởng phòng Vật tư Công ty; Thành viên Ban kiểm soát.

2. Bầu thành viên Ban kiểm soát khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua các nội dung sau:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu: 03 thành viên
- Số lượng ứng viên thành viên Ban kiểm soát: 03 ứng viên
- Danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát (có lý lịch tóm tắt thông tin ứng viên

đính kèm Tờ trình)

STT	Họ và tên	Chức danh/ Mối quan hệ liên quan với Công ty	Ứng cử chức danh
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ 2019÷2024)	Thành viên BKS
2	Phạm Thị Ngọc Bích	Phó trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty; Phụ trách Kiểm toán nội bộ Công ty; Thành viên Ban kiểm soát. (nhiệm kỳ 2019÷2024)	Thành viên BKS
3	Hoàng Kiên	Phó Trưởng phòng Vật tư Công ty; Thành viên Ban kiểm soát. (nhiệm kỳ 2019÷2024)	Thành viên BKS

(Lý lịch ứng viên thành viên Ban kiểm soát được đăng tải trên website Công ty)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV kính mong Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án đề cử nhân sự để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.



Phạm Đăng Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/dề cử bầu làm thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: Phạm Đăng Phấn
2. Ngày tháng năm sinh: 29/4/1966
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 034066004781
5. Địa chỉ thường trú: Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
6. Số điện thoại liên lạc: 093 6386886
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV: Người Đại diện phần vốn của TKV tại Công ty; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Người quản lý vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin.
11. Số CP nắm giữ: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ cổ phần;
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
13. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phạm Thị Thu Hương		Không	Vợ
2	Nguyễn Thị Thoa		Không	Mẹ đẻ
3	Phạm Tiến Vồng		Không	Bố vợ
4	Đỗ Thị Tích		Không	Mẹ vợ

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
5	Phạm Đức Hiền		Không	Anh ruột
6	Phạm Thanh Hội		Không	Anh ruột
7	Phạm Thị Phương		Không	Em ruột
8	Phạm Văn Tiến		Không	Em vợ
9	Phạm Văn Chiến		Không	Em vợ
10	Phạm Thị Chiên		Không	Em vợ
11	Phạm Văn Trung		Không	Em vợ
12	Phạm Phương Lâm		Không	Con gái
13	Phạm Thùy Dương		Không	Con gái
14	Phạm Ngọc Bảo Châu		Không	Con gái
15	Phạm Đăng Phúc		Không	Con trai
16	Nguyễn Hoàng Nam		Không	Con rể



14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có.

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người khai

Phạm Đăng Phú

Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29 tháng 6 năm 2006

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
7	Phan Tố Hằng		Không	Mẹ vợ
8	Dương Lệ Ngọc		Không	Vợ
9	Tạ Minh Phương		Không	Con
10	Tạ Quang Đức		Không	Con

14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người khai



Tạ Quang Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/dề cử bầu làm thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: Nguyễn Thế Hùng Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 07/03/1969 Nơi sinh: Nghệ An
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 022069001496 Cấp ngày: 01/05/2021 tại Cục cảnh sát.
5. Địa chỉ thường trú: 186 Đường Trần Phú, Phường Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
6. Số điện thoại liên lạc: 0913025258 Email: hungnguyenthe2023@gmail.com
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế và quản trị doanh nghiệp Trường Đại học Mỏ địa chất.
9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV: Thành viên chuyên trách HĐQT, Người đại diện TKV tại Công ty.
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
11. Số CP nắm giữ: 17.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần;
 - + Cá nhân sở hữu: 17.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ cổ phần.
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
13. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
1	Nguyễn Cảnh Dáp		Không	Bố đẻ
2	Vũ Thị Hòa		Không	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Hằng		Không	Em gái

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
4	Trần Thị Nụ		Không	Mẹ vợ
5	Trần Cẩm Thạch		Không	Vợ
6	Nguyễn Thị Cẩm Ly		Không	Con
7	Nguyễn Cảnh Hưng		Không	Con

14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người khai

Nguyễn Thế Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: Lê Dũng
2. Ngày tháng năm sinh: 01/09/1968
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 022068002561
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu 4D, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
6. Số điện thoại liên lạc: 0913366308
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân Quản trị kinh doanh
9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV: Thành viên HĐQT Công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
11. Số CP nắm giữ: 5.200 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần;
 - + Cá nhân sở hữu: 5.200 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ cổ phần.
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
13. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
1	Lê Minh		Không	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Vân		Không	Mẹ đẻ
3	Lê Mai Phương		Không	Chị gái
4	Nguyễn Văn Nghiệp		Không	Anh rể
5	Lê Thúy Hà		Không	Chị gái
6	Phạm Văn Kính		Không	Anh rể

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
7	Lê Mai Anh		Không	Chị gái
8	Nguyễn Đức An		Không	Anh rể
9	Lê Thanh Hương		Không	Chị gái
10	Nguyễn Văn Toàn		Không	Anh rể
11	Lê Thị Lệ		Không	Mẹ vợ
12	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Không	Vợ
13	Lê Thùy Dương		Không	Con
14	Lê Anh Thư		Không	Con



14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người khai


Lê Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

- 1. Họ và tên: Đặng Hoài Nam
- 2. Ngày tháng năm sinh: 26/9/1984
- 3. Quốc tịch: Việt Nam
- 4. Số CCCD: 042084013728
- 5. Địa chỉ thường trú: TDP 15 – Phường Cầu Diễn – Quận Nam Từ Liêm – Tp. Hà Nội
- 6. Số điện thoại liên lạc: 0932 698869 Email: namdh2609@gmail.com
- 7. Trình độ văn hoá: 12/12
- 8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
- 9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Vật tư – TKV: không nắm chức vụ nào
- 10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc, thành viên - Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa Tân Phong
- 11. Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
 - + Cá nhân sở hữu:.....
- 12. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....
- 13. Danh sách người có liên quan của người khai:

Giới tính: Nam

Nơi sinh: Xã Phú Lưu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Cấp ngày: 01/7/2022 Tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
1	Võ Thị Huế		Không	Vợ
2	Đặng Khôi Nguyên		Không	Con đẻ
3	Đặng Anh Khôi		Không	Con đẻ
4	Đặng Văn Vượng		Không	Bố đẻ
5	Trần Thị Anh Tuấn		Không	Mẹ kế
6	Võ Xuân Hoa		Không	Bố vợ
7	Thái Thị Nguyệt		Không	Mẹ vợ
8	Đặng Thị Ánh Tuyết		Không	Chị ruột
9	Nguyễn Cảnh Quý		Không	Anh rể
10	Đặng Văn Ngọc		Không	Anh ruột



STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
11	Hồ Nhân Linh		Không	Chị dâu
12	Đặng Văn Dũng		Không	Anh ruột
13	Nguyễn Thị Phương Mai		Không	Chị dâu
14	Võ Xuân Hoàng		Không	Anh vợ
15	Võ Xuân Hoạt		Không	Anh vợ
16	Võ Thị Hương		Không	Chị vợ
17	Công ty TNHH Dịch vụ chuyên phát nhanh hàng hóa Tân Phong	Giấy phép Đăng ký kinh doanh số: 0109398082, đăng ký lần đầu 30/10/2020, đăng ký lần 2 ngày 10/3/2022, do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Không	Giám đốc, Thành viên hội đồng thành viên

14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Vật tư - TKV: không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần Vật tư - TKV: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Người khai



Đặng Hoài Nam



STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
1	Trần Văn Hạnh		Không	Bố đẻ
2	Lê Thị Tâm		Không	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Dung		Không	Vợ
4	Trần Thế Ninh		Không	Con
5	Trần Bình Minh		Không	Con
6	Trần Anh Tuấn		Không	Anh ruột
7	Nguyễn Văn Vinh		Không	Bố vợ
8	Đặng Thị Nhung		Không	Mẹ vợ
9	Nguyễn Thị Phương		Không	Chị vợ



14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người khai

Trần Thanh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: Phạm Thị Ngọc Bích
2. Ngày tháng năm sinh: 01/04/1980
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 022180000469
5. Địa chỉ thường trú: SI 08A08A Chung cư Sapphire Phường Hồng Gai - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.
6. Số điện thoại liên lạc: 090 3262658 Email: bichvmts@gmail.com
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kế toán - Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.
9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có) : Phụ trách Kiểm toán Nội bộ Công ty, Phó trưởng phòng TCLĐ Công ty, Thành viên Ban kiểm soát Công ty.
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
11. Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ cổ phần;
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
13. Danh sách người có liên quan của người khai* :

Giới tính: Nữ

Nơi sinh: Quảng Ninh

Cấp ngày: 10/04/2021 tại Cục cảnh sát



STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phạm Thị Tuyền		Không	Mẹ đẻ
2	Phạm Thị Thu Trang		Không	Chị gái

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
3	Phạm Quang Thao		Không	Anh rể
4	Phạm Tuấn Ngọc		Không	Anh trai
5	Phạm Thế Duy		Không	Con trai
6	Phạm Thảo Nguyên		Không	Con gái

14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI KHAI

Phạm Thị Ngọc Bích





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MÀU 03

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Đùng cho người ứng cử/dề cử bầu làm thành viên HĐQT/BKS)



1. Họ và tên: Hoàng Kiến KV Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 25/06/1978 Nơi sinh: Quảng Ninh
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 022078009390 Cấp ngày: 28/6/2021 Tại: Cục cảnh sát.
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 66, Khu 8, Phường Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
6. Số điện thoại liên lạc: 0912 279 272 Email: hkhvmts@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân QTKD, Kế toán
9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV: Thành viên Ban kiểm soát, Phó Trưởng phòng Vật tư Công ty.
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
11. Số CP nắm giữ: 3.200 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ cổ phần.
 - + Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ cổ phần.
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
13. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần Vật tư - TKV (nếu có)	Mối quan hệ
1	Hoàng Thẻ Kim		Không	Bố đẻ
2	Hoàng Thị Thu Chung		Không	Em gái
3	Hoàng Thị Huyền		Không	Vợ
4	Hoàng Đức Huynh		Không	Bố vợ
5	Nguyễn Thị Đến		Không	Mẹ vợ
6	Hoàng Tuấn Kiệt		Không	Con



14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không.

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có): Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người khai



Hoàng Kiên



Dự thảo

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ

**Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Vật tư - TKV nhiệm kỳ (2024÷2029)
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Vật tư - TKV quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ (2024 ÷ 2029) như sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông (được gọi chung là cổ đông) sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của Công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên. Nhiệm kỳ: 2024 ÷ 2029
2. Thành viên HĐQT phải có các điều kiện, tiêu chuẩn sau:
 - a) Là công dân Việt Nam, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp (khoản 1, khoản 2 Điều 6 Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Vật tư - TKV).
 - b) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
 - c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

d) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

e) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết luật pháp;

f) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

g) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ: 2024 ÷ 2029

3. Thành viên BKS phải có điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

d) Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó và phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

e) Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 5. Điều kiện đề cử thành viên HĐQT, BKS

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên (03 ứng cử viên).

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử. Thủ tục và cơ chế phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT và BKS có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029 của Công ty. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Mẫu ứng cử tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu 01 - A và mẫu 01 - B);
- Mẫu đề cử tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu 02 - A và mẫu 02 - B);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu 03);
- Một trong các giấy tờ sau: Bản sao CMTND/CCCD/ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài;
- Các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn (nếu có).

Điều 7. Lựa chọn các ứng viên

Căn cứ vào Đơn xin ứng cử và Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội cổ đông để bầu thành viên HĐQT, BKS. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT và BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm, BKS đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 8: Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ đề cử/ứng cử

Mẫu Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.vmts.vn, cổ đông, nhóm cổ đông tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS vui lòng gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Đại hội trước 7h00' ngày 10/6/2024 theo địa chỉ sau đây:

- Địa chỉ: Công ty cổ phần Vật tư - TKV

- Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2 - Phường Hồng Hà - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 033.3695.899; Fax: 033.3634899

- ĐTDD: 0978.566.888 bà Hoàng Mai Phương - Thư ký Công ty.

Hồ sơ ứng cử/đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị. Chúng tôi sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý cổ đông về việc tham gia ứng cử/đề cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 10. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu; Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Ban tổ chức sẽ sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu hoặc Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc các cổ đông sẽ tự điền tên các ứng viên vào phiếu bầu do ban tổ chức phát.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu

- Không có chữ ký và họ tên của đại biểu tham dự.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội;

- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 11. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử

a. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này):

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

b. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định nhưng phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất một quyền bầu cử của cổ đông dự họp.

Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn. Nếu sau lần bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử, kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 14: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 14 điều, được đọc công khai trước Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông của Công ty;
- Văn phòng đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty cổ phần Vật tư - TKV cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào:

..... của Công ty Cổ phần Vật tư – TKV.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên:..... tôi

xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Vật tư – TKV.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2024

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Người ứng cử

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty cổ phần Vật tư - TKV cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào:
 của Công ty Cổ phần Vật tư – TKV.

Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên:..... tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Vật tư – TKV.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2024

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Người ứng cử

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Hôm nay, ngày/...../2024, tại, tôi/chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày đăng ký cuối cùng .../.../2024, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng số cổ phần				

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế về đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, tôi/chúng tôi cùng nhất trí đề cử những cá nhân có tên trong danh sách sau đây làm ứng viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV:

Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		

Đồng thời tôi/chúng tôi thông nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu:cổ phần
(*Bằng chữ:*)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
Biên bản này được lập vào lúc..... giờ..... phút, ngày/...../2024 tại

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN CÓ ĐỒNG/NHÓM CÓ ĐỒNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu 03);
- Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Hôm nay, ngày.../.../2024, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày đăng ký cuối cùng .../.../2024, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng số cổ phần				

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế về đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, tôi/chúng tôi cùng nhất trí đề cử những cá nhân có tên trong danh sách sau đây làm ứng viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV:

Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
	Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cả nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật tư - TKV:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ:*)

Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập vào lúc giờ phút, ngày / /2024 tại

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN CÓ ĐÔNG/NHÓM CÓ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu 03);
- Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

Ảnh 4 x 6
(ảnh mẫu
mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên:.....Giới tính: Nam/Nữ.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Cấp ngày/...../..... Tại.....
5. Địa chỉ thường trú:.....
6. Số điện thoại liên lạc:..... Email:.....
7. Trình độ văn hoá:.....
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần ... (nếu có) :.....
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:.....
11. Số CP nắm giữ:, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
+ Cá nhân sở hữu:.....
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....
13. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần ... (nếu có)	Mối quan hệ

14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có):

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

-----*&-----

Dự thảo

**THẺ BIỂU QUYẾT
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG**

MÃ ĐẠI BIỂU: MTS.XXX

Tên Đại biểu: **XXX**

Số cổ phần sở hữu: **XXX** cổ phần

Số cổ phần đại diện: **XXX** cổ phần

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **XXX** cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: XXX CP

Đạt tỷ lệ: **XXX%** / Σ CP Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Dự thảo

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của BGD về Kết quả SXKD năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Đề án tái cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất mức thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua danh sách ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính 2023, phương án phân phối lợi nhuận	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Thông qua Báo cáo của BKS và giám sát hoạt động của Báo cáo đề xuất phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12: Thông qua đề xuất phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 13: Thông qua việc giới thiệu nhân sự để bầu vào thành viên HĐQT và thành viên BKS khóa III nhiệm kỳ (2024-2029)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024

ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Dự thảo

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU:**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: phiếu bầu

Tôi đồng ý BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu đồng đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	PHẠM ĐĂNG PHÚ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
2	TẠ QUANG TUẤN	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
3	NGUYỄN THẾ HÙNG	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
4	LÊ ĐŨNG	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
5	ĐẶNG HOÀI NAM	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. ([5] người)
- Nếu bầu đồng toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu đồng đều phiếu**" của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Dự thảo

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU:**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết số hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS: phiếu bầu

Tôi đồng ý BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 - 2029 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu đồng đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	TRẦN THANH TÙNG	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
2	HOÀNG KIÊN	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
3	PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. ([3] người)
- Nếu bầu đồng toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu đồng đều phiếu**" của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Dự thảo

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Tên Đại biểu: **Mã số:**

Hoặc đại diện cổ đông:

Nội dung câu hỏi:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh
ĐT: 0203 3695899 | Fax: 0203 3634899 | Website: www.vmts.vn